

# TỤC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

## QUYỂN 28

### MỤC LỤC

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Viên Ngộ - Khắc Cần ở Chiêu giác, có năm mươi chín vị:

1. Thiền sư Vân Biện ở Nam phong
2. Thiền sư Kiến ở Chánh pháp
3. Thiền sư An Dân ở Hoa tạng
4. Thiền sư Đạo Nguyên ở Chiêu giác
5. Thiền sư Trung Nhân ở Trung trúc
6. Thiền sư Viên Giác ở Tượng nhĩ
7. Thiền sư Tổ Giác ở Hoa nghiêm
8. Thiền sư Văn Diễn ở Phước nghiêm
9. Thiền sư Đàm Ngoạn ở Minh nhân
10. Thiền sư Nguyên Tịnh ở Hồ khâu
11. Thiền sư Phạm Tư ở Thiên ninh
12. Thiền sư Giác ở Quân sơn
13. Thiền sư Hiển ở Bảo hoa
14. Thiền sư Giác ở Đông sơn
15. Thiền sư Giác ở Thiên phong
16. Thủ tòa Đạo Tổ
17. Thủ tòa Tông Chấn
18. Cư sĩ Xu mật Từ Phủ
19. Cư sĩ Quận vương Triệu Lệnh Cầm
20. Cư sĩ Thị lang Lý Di Tốn
21. Đạo nhân Tổ Thị Giác Am
22. Đạo nhân Lệnh Nhân Minh Thất
23. Phạm Huyện Quân ở Thành đô
24. Thiền sư Tuệ Viễn ở Linh ẩn
25. Thiền sư Tử Giao ở Hồng phước (hai mươi lăm vị có ghi lục)

26. Thiên sư Chiếu ở Trung nham
27. Thiên sư Toại ở Quảng lợi
28. Thiên sư Xu ở Quảng lợi
29. Thiên sư Thắng ở Vô vi
30. Thiên sư Ngang ở Định sơn
31. Thiên sư Nghi ở Khai phước
32. Thiên sư Chánh ở Bạch thủy
33. Thiên sư Dương ở Hiển báo
34. Thiên sư Bật ở Thúy phong
35. Thiên sư Toàn ở Vân tế
36. Thiên sư Tĩnh ở Đức sơn
37. Thiên sư Oánh ở Báo ân
38. Thiên sư Hưởng ở Tứ minh
39. Thiên sư Thông ở Tây thiên
40. Thiên sư Chiếu ở Kim văn
41. Thiên sư Phát ở Trường Khê
42. Thiên sư Ngô Minh ở phủ Giang ninh
43. Thiên sư Cần ở Bảo lâm
44. Thiên sư Tông Ngô ở Cửu đánh
45. Thủ tòa Trí Quân
46. Thủ tòa Đạo Thù
47. Thủ tòa Tự Trân
48. Thiên sư Diển ở Trí độ
49. Thượng tọa Cảnh
50. Thủ tòa Sư Phạm
51. Thiên sư Hải ở Trung trúc
52. Thiên sư Hữu Chứng ở Vĩnh hoài
53. Thiên sư San ở U nham
54. Thiên sư Ấn ở Càn minh
55. Thiên sư Tổ ở Bảo ninh
56. Thiên sư Mân ở Cảnh đức
57. Cư sĩ Môn Ty Trịnh Kham
58. Thiên sư Hy Thọ ở Linh tuyến
59. Thiên sư Tông Chánh ở Vân đánh (ba mươi bốn vị không ghi lục).

\*\*\*\*\*

## **ĐỆ TỬ NỐI DÒNG PHÁP THIÊN SƯ VIÊN NGỘ - KHẮC CẦN Ở CHIÊU GIÁC**

### **1. Thiên sư Vân Biện ở Nam phong.**

Thiên sư Vân Biện ở Nam phong tại phủ Bình giang, vốn người xứ Vảb quận. Mới đầu, Sư nương tựa Thiên sư Chương ở Thụy phong mà đắc độ, Sư trở về lại quê hương báic yết Thiên sư Viên - Khung Dung, bỗng có điều chứng đắc, Sư bàn tỏ bày điều thấy biết. Thiên sư Viên bảo: “Ông tuy được vào mà chưa xác đáng, rất nên cấm roi”. Sư mới già từ đến tham khấu các pháp tịch. Sau, Sư đến dự tham nơi Thiên sư Viên Ngộ - Khắc Cần, thẳng vào thất vừa mới đặt chân đến cửa, Thiên sư Viên Ngộ bảo: “Nhìn dưới chân”. Sư đánh Lộ thụ một cái, Thiên sư Viên Ngộ bảo: “Sao chẳng nhắm thật nói lấy một câu?” Sư đáp: “Nếu Thầy lay đầu, thì đệ tử lác đuôi”. Thiên sư Viên Ngộ bảo: “Ông thử lác đuôi xem?” Sư gắng gân đầu mà ra. Thiên sư Viên Ngộ cười lớn, từ đó mà mọi người biết tiếng Sư.

Sư nương ở, lâu sau có vị Tăng hỏi: “Thế nào là đoạt người mà không đoạt cảnh?” Sư đáp: “Bá chủ đến Ô giang”. Lại hỏi thế nào là đoạt cảnh mà không đoạt người?” Sư đáp: “Trúc đàn báic tướng”. Lại hỏi: “Thế nào là người và cảnh cả hai đều đoạt?” Sư đáp: “Muôn dặm núi sông được thái bình”. Lại hỏi: “Thế nào là người và cảnh đều chẳng đoạt”. Sư đáp: “Rồng ngâm mồi nổi, Hổ gầm gió sinh”. Lại hỏi: “Hương thượng lại còn có việc gì không?” Sư đáp: “Ngay mặt đập qua”. Lại nói: “Thật cái làm nhà”. Sư bảo: “Giữa ban ngày quỷ mê hoặc người”. Một ngày nọ, vào thành, cùng các hàng đạo tục đi đến đường tắt Thập Lang. Có người hỏi: “Đường tắt ở trong đây, thập lang ở nơi nào?” Sư mạnh mẽ đưa cánh tay và bảo: “Theo ta đi”.

### **2. Thiên sư Kiến ở Chánh pháp.**

Thiên sư Kiến ở Chánh pháp tại phủ Thành đô. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Thỏ ngựa có sừng, trâu dê không sừng, tuyệt hào tuyệt ly như núi như gò, sư tử vượn thân trên kim nhọn, chim đại bàng vỗ cánh trong ngó sen, đấng nhân đột nhiên qua bắc cầu lô, nhật nguyệt muôn sao một lúc đen.

### **3. Thiên sư An Dân - Mật Ấn ở Hoa tạng.**

Thiên sư An Dân - Mật Ấn ở Hoa tạng tại phủ Kiến khương, vốn người dòng họ Chu ở phủ Gia định. Mới đầu, Sư giảng kinh Lăng Nghiêm ở Thành đô, là nơi các hàng nghĩa học quy tụ. Khi ấy Thiên sư Viên Ngộ - Khắc Cần đang ở tại Chiêu giác. Sư cùng Thiên sư Thắng kết bạn, nhân đi đến Chiêu giác, lúc tiểu tham, nghe Thiên

sư Viên Ngộ nêu cử nhân duyên Quốc sư ba lần gọi thị gái. Thiền sư Triệu Châu niêm rằng: “Như người viết chữ trong mờ tối, chữ tuy chẳng thành nhưng văn thể đã rõ ràng”. Trong nào là văn thể rõ ràng? Tâm Sư rất nghi ngờ điều đó, bèn cáo Hương vào Thất. Thiền sư Viên Ngộ hỏi: “Tọa chủ giảng kinh gì?” Sư đáp: “Kinh Lăng Nghiêm”. Thiền sư Viên Ngộ bảo: “Kinh Lăng Nghiêm có bảy chỗ trưng bày tâm và tám chỗ biện rành thấy rõ, rốt cùng tâm ở tại nơi nào?” Sư trình bày nhiều cánh kiến giải, nhưng Thiền sư Viên Ngộ đều không chấp thuận. Sư lại vào thỉnh hỏi điều lợi ích, Thiền sư Viên Ngộ khiến tất cả mọi nơi làm văn thể đã rõ hiểu, chợt có vị Tăng vào thưa hỏi về mười Huyền đàm, mới nêu cử tâm ấn ông làm dung mạo gì? Thiền sư Viên Ngộ gắng tiếng bảo: “Văn Thể đã rõ bày”. Sư nghe thế mà có sự tỉnh ngộ, bèn lại cầu ấn chứng. Thiền sư Viên Ngộ bảo: “Dùng bản sắc dùi kềm”. Sư thì không sai lầm. Một ngày nọ, Sư thưa cùng Thiền sư Viên Ngộ rằng: “Hòa thượng thôi nêu cử câu thoại, đợi tôi nói xem”. Thiền sư Viên Ngộ bảo: “Được”. Sư nói: “Bình thường nắm dùi đứng phát trần, há chẳng phải là trong kinh, nói các chỗ có tướng trong hết thấy thế giới đều tức là chân tâm diệu minh của Bồ-tát”. Thiền sư Viên Ngộ cười bảo: “Xưa nay ông ở trong đó làm kế sống”. Sư lại nói: “Lúc quát hét đánh vào sàn tòa há chẳng phải nghe lại tánh nghe thành Vô thượng đạo?” Thiền sư Viên Ngộ bảo: “Há ông chẳng thấy trong kinh nói: “Diệu tánh viên minh lìa các danh tướng”. Ngay lời nói ấy, Sư bèn rỏ suốt. Đến lúc Thiền sư Viên Ngộ ra đất Thục ở Giáp sơn, Sư bỏ nghỉ giảng cùng đi theo hầu. Thiền sư Viên Ngộ vì đại chúng dự tham trong đêm mà nêu cử nhân duyên buồn cũ chưa treo móc. Nghe đó nhưng chưa lãnh hội, Sư bèn cầu xin phán quyết. Thiền sư Viên Ngộ bảo: “Ông hỏi ta”. Sư nêu cử câu thoại trước. Thiền sư Viên Ngộ bảo: “Cây bách trước sâu”. Sư liền thông hiểu, bèn nói với Thiền sư Viên Ngộ rằng: “người xưa nói như một giọt ném vào hang hóc lớn, rất không biết biển lớn ném vào nơi một giọt”. Thiền sư Viên Ngộ cười, bảo: “Làm sao tài giỏi thế?” Sau đó không bao lâu bảo phân tòa, Thiền sư Viên Ngộ nói kệ tụng: “Thôi kheo bốn phần bỏ Lăng Nghiêm. Đè xuống đầu mây tận đáy tham, chớ học Lượng Công gần Mã Tổ, lại như Đức Kiệu hỏi Long Đàm. Bảy (07) năm qua lại đến Chiêu giác, ba 903) thu quanh liệng lên non xanh, ngày nay phiến sang ngôi thứ nhất, hoa trắng trong rừng hiện Ưu-đàm”. Về sau, Sư đến bái yết Thiền sư Phật Giám ở Tương sơn. Thiền sư Phật Giám hỏi: “Phật Quả có câu chẳng từng loạn vì người nói đến cùng, từng cùng ông nói chẳng?” Sư nói: “Ngậm lấy

miệng chó”. Thiền sư Phật Giám lớn tiếng bảo: “Há chẳng phải là đạo lý ấy?” Sư nói: “Không người đoạt lấy đây trà muối ông kêu làm gì?” Thiền sư Phật Giám bảo: “Phật Quả nếu chẳng vì ông nói, ta sẽ vì ông nói”. Sư nói: “Lúc Hòa thượng nghi ngờ lui nơi viện riêng tham đi”. Thiền sư Phật Giám cười lớn ha ha.

Sau đó không bao lâu, Sư khai đường giảng pháp tại Bảo minh, rồi lại chuyển dời đến ở Hoa tạng, Sư lại trở về quê hương đảm lãnh Trung phong. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Mọi người mua hoa chừ, riêng mua từng. Nhan sắc xanh xanh chẳng như hồng, tính lại trọn chẳng cùng thời hợp, về đi lại chừ trong ùn biếc. Đáng cười người xưa nghĩ gì nói, rất tự nhậy núi đến hang lánh chìm ném lửa, sao như tùy phần đến thước tám năm phân, bên đầu bữa xét một cái nửa cái. Tuy là như vậy, Bảo Ninh nửa cái cũng chẳng cần. Cớ sao giàu có hiềm ghét ngàn miệng thiếu, khó khổ tự hận một thân thừa?” nhân mùa Đông, lên giảng đường, Sư nêu cử: “Hòa thượng Hạo ở Ngọc tuyến bảo: “Tuyết tuyết mảnh mảnh chẳng riêng xuống. Đến tháng chạp lại theo, năm sau tháng giêng tháng hai tháng ba tháng tư tháng năm tháng sáu tháng bảy tháng tám tháng chín tháng 10, y như trước chẳng hết lạnh cóng giết chết, đôi kém giết chết, khỏi bảo Hồ nói loạn nói”. Sư bảo: “Chẳng phải mắng chửi người cũng chẳng phải ngợi khen, núi cao Lâm Tế, Đức Sơn chẳng tự Vân Cư, La-hán. Hãy nói ý của Ngọc Tuyền làm sao sống?” Ngưng giây lát, Sư bảo: “Chỉ được tuyết tiêu đi, tự nhiên xuân trở lại”.

Về sau, Sư thị tịch tại Bản sơn, trà tỳ có lắm nhiều xá-lợi, mọi người đào đất sâu cả thước, đều có châu nhật được, rất sáng sạch ánh ngời trái tim và chiếc lưỡi cũng không rã hoại.

#### **4. Thiền sư Đạo Nguyên ở Chiêu giác.**

Thiền sư Đạo Nguyên - Triệt An ở Chiêu giác tại phủ Thành đô, vốn người dòng họ Trịnh ở Niên châu. Thừa thiếu thời, Sư đến nương tựa ở chùa Giảng tịch, xuất gia, thọ giới Cụ túc, theo hướng Đông, Sư vân du đến bái yết Thiền sư Đạo - Đại Biệt, nhân đọc xem ngữ lục Khoách Nhiên Vô Thánh, bỗng nhiên nức cười, Sư bảo: “Đạt-ma xưa nay ở tại trong đó”. Nói rất vẻ vang vậy, Sư đến dự tham nơi Thiền sư Phật Giám và Phật Nhãn, đều được tán thưởng nhận biết. Sư lại đến nương tựa Thiền sư Viên Ngộ đang ở Kim sơn, đem chỗ thấy biết mà tỏ bày, nhưng Thiền sư Viên Ngộ không hứa khả đó. Lúc Thiền sư Viên Ngộ có sắc chiếu thỉnh mời đến ở Vân cư, Sư cũng theo đến. Tuy có tin vào, nhưng trọn lấy vật cứng ngạnh, chưa dứt điều nghi. Nhân lúc Thiền sư Viên Ngộ hỏi đồ chúng dự tham rằng: “Lúc sinh tử đến thì như thế

nào?” Vị Tăng ấy đáp: “Đài Hương cười Hòa thượng”. Thiền sư Viên Ngộ tiếp hỏi qua Sư: “Ông làm sao sống?” Sư đáp: “Giặc cỏ đại bại”. Thiền sư Viên Ngộ lại hỏi: “Lúc có người hỏi ông thì thế nào?” Sư phủng định trả lời, Thiền sư Viên Ngộ lẩn lướt bảo: “Giặc cỏ đại bại”. Ngay đó, Sư thấu triệt chướng ngộ, Thiền sư Viên Ngộ đưa nắm tay đánh Sư, Sư vỗ tay cười lớn. Thiền sư Viên Ngộ hỏi: “Ông thấy gì bèn như thế?” Sư đáp: “Nắm tay độc chưa báo đền, trọn kiếp chẳng quên”. Đến lúc về ở Chiêu giác, Thiền sư Viên Ngộ bảo Sư làm thủ chúng. Đến lúc sắp thị tịch lại bảo Sư kế thừa Pháp tịch vậy.

#### **5. Thiền sư Trung Nhân ở Trung trúc.**

Thiền sư Trung Nhân ở Trung thiên trúc huyện đường tại phủ Lâm an, vốn người xứ Lạc dương. Thừa thiếu thời Sư đến nương tựa ở vị Phụng tiên tại Đông kinh cầu xin xuất gia. Khoảng đầu niên hiệu Tuyên Hòa (1119) thời Bắc Tống, Sư được ban sắc điệp xuống tóc tại điện Khánh cơ. Sau khi thọ giới Cụ túc, Sư qua lại nơi phiên dịch Tam Tạng đọc xem các kinh luận, đặc biệt đối với Tông môn, chưa lấy làm tin. Bấy giờ Thiền sư Viên Ngộ đang ở tại Thiên ninh, một ngày nọ, Sư đến bái yết. Thiền sư Viên Ngộ vì chúng vào thát, Sư thấy kính phục phần phát đến phía trước, Thiền sư Viên Ngộ bảo: “Y kinh giải nghĩa, oan cả chư Phật ba đời, lìa kinh một chữ tức đồng ma nói. Hãy nói nhanh, nói nhanh”. Sư phủng nghĩ đáp, Thiền sư Viên Ngộ ngay thẳng miệng Sư đánh một cái, nhân đó gãy một chiếc răng, và Sư liền đại ngộ, bèn lưu ở Thiên ninh, từ đó thầy trò khế hợp, hỏi đáp không lúc ngưng nghỉ.

Về sau Sư khai đường giảng pháp tại Đại giác, tiếp chuyển dời đến Trung thiên trúc, lại tiếp dời đến ở Linh phong. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Chín mươi xuân quang đã qua một nửa, khí trời dương hoa chánh dung hòa, trên cành hải đường chim aonh hót, nói cùng thời lại thấy được gì? Tuy là như vậy, hãy thấu thấu sắc một câu làm sao sống? Nói, vàng khắc ngựa hý đất cỏ đẹp, lầu ngọc người say trời hoa hạnh”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư nêu cử câu thoại không có Phật tánh, và Sư mới bảo: “Mười sáu người đẹp chằm thêu chằm, dưới hoa gai tía Hoàng ly ngâm, đáng mến vô hạn thương xuân ý, đều tại dừng kim lúc chẳng lời”.

Đến ngày mồng 08 tháng 04 năm Giáp ngọc (1174) thuộc niên hiệu Thuần Hy (1174-1190) thời Nam Tống, Hiếu Tông Hoàng đế (Triệu Thận 1163-1190) ban sắc chiếu thỉnh mời Sư vào nội điện, mời lên tòa giảng pháp, vua nêu cử nhân duyên chẳng cùng muôn pháp làm bạn, khiến Sư niêm nêu, Sư niêm xong, bèn nói bài tụng rằng:

*“Cán căn bóp ra dầu,  
Lời nhàn tiếng lớn ngưng,  
Hai mươi buộc mười vạn râu,  
Cuối hạc lên Dương châu”.*

Đến trong năm Quý Hợi (1203) lên giảng đường, Sư chỉ dạy đại chúng xong rồi bèn thị tịch.

#### **6. Thiền sư Viên Giác ở Tượng nhĩ.**

Thiền sư Viên (?) Giác ở Tượng nhĩ tại My châu, vốn người dòng họ Viên (?) ở quận Chi. Sư xuất gia, truyền đăng thử kinh được độ. Sư vốn tên là Viên (?) Giác, mà Quận thú điền tu điệp nhầm lẫn ghi là chữ Viên (?), nghi Sư không vừa ý, mới đùa nói là: “Một chữ gọi có thể được ư?” Sư cười đáp: “Một chữ đã nhiều”. Quận thú rất lấy làm lạ đó. Sau khi đã thọ giới Cụ túc, Sư ra đất Thục, báii yết khắp các bậc tôn túc đạo hạnh. Sau, Sư đến Đại quy, nương tựa Thiền sư Phật Tánh, qua thời gian, Sư vào thất, trình bày điều thấy biết. Thiền sư Phật Tánh bảo: “Ông biến đổi giết chết ở xa”. Nhưng biết Sư đáng bậc Pháp khí nên bảo làm Thị giả và đàm nhận việc tiếp đãi khách. Sư mỗi lúc theo hầu Thiền sư Phật Tánh. Thiền sư Phật Tánh ấc nêu cử bốn chữ “khai thị ngộ nhập” mà bảo Sư mở lời. Lại bảo: “Ngay phải đợi lúc ta dựng chাম đầu ông mới phải vậy”. Chợt nhiên, Sư bị mất các chức phận và bị ruồng đuổi, trong quy chế không còn nơi nương tựa, Sư đến ngụ ở nhà thế tục. Một ngày nọ tụng kinh Pháp Hoa, đến “Lại cùng chẳng biết thế nào là lửa, thế nào là nhà”, Sư mới tỏ ngộ. Sau khi hết thời gian chế định, Sư trở về lại tỉnh, Thiền sư Phật Tánh trông thấy Sư bèn gập đầu chấp thuận đó. Đến lúc Thiền sư Viên Ngộ lại được sắc chỉ đến ở Vân cư, Sư đến đó, đem sở đắc mà tỏ bày. Thiền sư Viên Ngộ quở trách rằng: “Vốn là đất sạch, cố sao ỉa phân làm gì?” Mọi điều nghi ngờ nơi Sư thấy đều tan biến cả.

Đến năm Đinh ty (1137) thuộc niên hiệu Thiệu Hưng (1131-1163) thời Nam Tống, pháp tịch Tượng Nhĩ ở My châu bị trống vắng. Quận thú cho rằng đó là một Đạo tràng từ lâu bị sâu bọ dựa phá, nếu không phải là bậc danh lưu thắng sĩ thì chẳng thể khởi sắc. Các Thiền giả nêu cử Sư ra ứng đáp Sư thỉnh mời. Sư từng nói với khách rằng: “Đông Pha nói: “Ta mang Thạch quy, trong tay áo có Đông hải”. Sơn Cốc nói: “Huệ sùng gió mưa Lô Nhận, ta ngồi Động đỉnh Tiêu tương, muốn gọi thuyền con về đi, người bên cạnh gọi là xanh đỏ”. Đó là cốt tủy của Thiền vậy”. Sư lại bảo: “Lúc ta đánh vào thiền sà hay dựng đứng phát trần, Thích-ca Lão Tử hay Khổng Phu Tử đều đứng ngay dưới gió. Có



nêu cử lời này tựa như Thiền sư Viễn - Phật Hải. Thiền sư Viễn nói “Đây là giác lão nói năng vậy”. Còn Ta ở đây tức chẳng nghĩ gì”.

### 7. Thiền sư Tổ Giác ở Hoa nghiêm.

Thiền sư Tổ Giác ở Hoa nghiêm - Trung nam tại My châu vốn người dòng họ Dương ở Gia châu. Từ thừa bé thơ, Sư đã thông minh mẫn tuệ, sách sử qua mắt bèn thành bài tụng, Sư soạn viết sách bài xích dòng họ Thích, cảnh xấu ác bỗng nhiên hiện khởi, Sư ăn năn hối quá cầu xin xuất gia, đến nương tựa Thiền sư Năng ở Tuệ mục. Sau đó, không bao lâu mọt nhọt ung thư phát mọc trên đầu gối, trải suốt năm năm mà các thầy thuốc chữa trị chẳng lành. Nhân viết bộ “Hoa Nghiêm Hợp Luận” vừa hoàn tất, ban đêm Sư cảm điềm mộng khác lạ, đến sáng ngày bèn vất bỏ gậy chống tựa rảo bước đi. Một ngày no tụng kinh đến phẩm “hiện tướng” nói rằng: “Thân Phật không có sinh, mà hay hiện xuất sinh, pháp tánh như hư không, chư Phật trú trong đó, không ở cũng không đi, nơi nơi đều thấy Phật”, Sư bèn chứng ngộ Tông chỉ kinh Hoa Nghiêm. Kịp đến lúc lên Tăng tịch, Phủ soái thỉnh mời đến giảng ở Thiên bộ đường, Sư giảng nói ngôn từ biện giải rộng khoáng, mọi người đồng tán phục. Vừa đến Nam đường, Thiền sư Tĩnh qua cửa bảo cùng Sư rằng: “Trông thấy ông giảng nói riêng bước Tây nam, tiếc rằng chưa giải lia tướng văn tựa vậy! Thản như có người hỏi Đạo phương ngoài, tức châu Kim cương ngày nay vậy”. Sư mừng vui thôi nghỉ giảng theo hướng Nam vân du đến nương tựa Thiền sư Viên Ngộ ở chung phụ. Một ngày nọ, Sư vào thất, Thiền sư Viên Ngộ nêu cử La Sơn nói: “Lúc có nói ngồi ngay đầu hổ tóm râu đuôi hổ, dưới câu thứ nhất rõ Tông chỉ, lúc không có nói xem cơ bày bén nhọn như đồng điện phẩy, làm sao sống hiểu?” Sư trả lời không được. Giữa lúc đêm khuya tham cứu, bỗng nhiên có sự tỉnh ngộ, Sư bèn làm kệ tụng trình bày Thiền sư Viên Ngộ rằng: “Nhà ở đánh non cao, lâu năm cài nửa cửa, tựa than thân đã già, kể sống giao cháu con”. Thiền sư Viên Ngộ đọc xem đó, bèn hứa khả. Ngày hôm sau Sư vào thất, Thiền sư Viên Ngộ lại hỏi: “Công án hôm qua làm sao sống?” Sư định trả lời. Thiền sư Viên Ngộ bèn quát hét, bảo: “Phật pháp chẳng phải cái đạo lý ấy”. Sư lưu ở lại suốt năm năm mà càng thêm mê muội. Sau, đến ở Thê Hiền tại Lô sơn. Sư đọc xem bộ “Tức Chấp Luận” của Thiền sư Viễn ở Phù sơn nói là: “Nếu nói ngộ có thân sơ, đâu có đời nay gửi cỏ trong rừng chiêm đàn?” Bỗng nhiên khế ngộ, Sư bèn làm kệ tụng gửi Thiền sư Viên Ngộ rằng:

*“Ra từng như cũ vào cỏ dại  
Lước trời lồng lộng không thể trốn*



*Ai tin nghiệp duyên không nơi lánh  
Về lại chẳng sợ nói lớn lời”.*

Thiền sư Viên Ngộ rất mừng vui, đem ra chỉ bảo cùng đại chúng rằng: “Giác ngộ Hoa Nghiêm đã thấu triệt vậy”. Sư ở thời gian lâu sau, có vị Tăng hỏi: “Đầu tiên oai âm vương, cuối cùng Phật Lô Lô Chí, chưa xét rõ tham thấy người gì?” Sư đáp: “Nhà ở tại thành Đại lương, lại hỏi đường Trường an”. Lại hỏi: “Chỉ như Đức Sơn vác sọt đi bộ, ý ở tại nơi nào?” Sư đáp: “Ép phá trông mắt ông”. Lại hỏi: “Cùng Hòa thượng tổ ngộ Tông chỉ Hoa Nghiêm, cùng đi được bao nhiêu?” Sư đáp: “Đồng đường chẳng đồng vết”. Lại nói: “Ngày xưa Đức Sơn, ngày nay Hòa thượng”. Sư bảo: “Chiều tối mặt nhật ngã Tây, nước xuôi dòng phương Đông”. Có lúc lên giảng đường, Sư nêu cử: “Hòa thượng Thạch Sương thị tịch. Đại chúng cầu thỉnh thủ tòa nối tiếp ngôi vị trú trì, Thị giả Kiên hỏi công án”. Sư bảo: “Tông sư đi ở như lửa đốt băng, thấu qua là chẳng liên quan, toàn cơ mất được vùi hết đường. Thủ tòa dính kẹt nơi một sắc, Thị giả thấy biết vượt thầy. Có thể gọi là Thể diệu mất Tông toàn mê đến trái, rất không biết Thủ tòa như cò trắng đứng trên tuyết, phẩm loại chẳng ngang bằng. Thị giả tự chim phụng bay vút trời xanh chẳng vướng lưới vàng, một người đứng trên đỉnh núi cao vời, một người đi dưới đáy biển sâu thẳm, mỗi tự tùy phương mà lại, đồng hội trong chín lớp Thánh, mà nay cầu muốn biết hai người ấy chẳng?” Sư dựng đứng cây phát trần lên và bảo: “Rồng nằm đầm biếc gió lạnh lạnh”. Sư duỗi cây phát trần xuống và tiếp bảo: “Hạc về Tiêu Hán trái Ma thiên”. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là một tiếng hét như kiếm báu Kim cương Vương?” Sư đáp: “Vấy máu Phạm vương”. Lại hỏi: “Thế nào là một tiếng hét như sư tử ngồi soạt giữa đất?” Sư đáp: “Kinh giết dã hồ ly”. Lại hỏi: “Thế nào là một tiếng hét như mò đầu ngọn cỏ?” Sư đáp: “Kiếm được cốt ông ra”. Lại hỏi: “Thế nào là một tiếng hét chẳng dùng làm một tiếng hét?” Sư đáp: “Ngay phải biết lấy người nắm kim châm, chớ bảo uyên ương lông cánh đẹp”.

**8. Thiền sư Văn Diễn ở Phước nghiêm.**

Thiền sư Văn Diễn ở Phước nghiêm tại Đàm châu, vốn người dòng họ Dương ở phủ Thành đô. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là chánh phủ Định lâm?” Sư đáp: “Ngồi ngay đầu lưới người trong thiên hạ”. Lại hỏi: “Chưa xét rõ làm sao thân gần?” Sư đáp: “Nhìn dính thì mù lòa”. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Đang đương dứt hẳn, Thánh phạm tuyết vết, tùy tay buông mở, trời xoay đất chuyển, ngay như được nhật nguyệt soi chiếu lẫn nhau, hổ gầm rồng ngâm, mỗi mỗi vật vật tai nghe mắt thấy,

an lập trên đích xác là gì? Lại có ủy thác chăng? A-tư-tra. Ôi!”

### **9. Thiên sư Đàm Ngoạn ở Minh nhân.**

Thiên sư Đàm Ngoạn ở Minh nhân - Tây sơn, tại phủ Bình giang, vốn người dòng họ Hoàng ở Ôn châu, Sư vân du khắp chốn tùng lâm. Đến năm Canh tý (1120) thuộc niên hiệu Tuyên Hòa (1119-1126) thời Bắc Tống, Sư xoay trở lại Chung phụ, vừa lúc triều đình cải đổi Tăng sĩ thành Đức sĩ, Sư cùng vài người đồng bạn vào hang Đầu đà, ăn từng sự sống. Lâu sau, Thiên sư Viên Ngộ có được sắc chiếu thỉnh mời đến ở núi đó, đích thân đến nơi hang đó bảo Sư cạo bỏ râu tóc, kịp đến lúc Thiên sư Viên Ngộ lại có được sắc chiếu ban bổ đến ở Thiên ninh tại Kinh đô, cho Sư đồng đến và bảo trông coi Hương thủy Hải. Sau đó không lâu nêu cử dùi đánh trống, Sư bèn chống tổ ngộ đại pháp. Phàm có người hỏi gì, Sư đều đáp: “Mạc Lý Hội” (không hiểu biết), nên các đồng bạn đều xưng gọi sư là “Mạc Lý Hội”. Sư ở lâu sau, có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Ông có một Đối nhân, ta cũng có một Đối nhân. Nếu ông lừa dối tự lừa dối, nếu ông thành Phật thành Tổ, Lão Tăng đây không phần của ông, nếu ông làm lừa làm ngựa, Lão Tăng cứu ông không được”. Mọi người đàn việt vào núi thỉnh mời Sư lên giảng pháp, Sư nói kệ tụng rằng: “Ta không lớn ở danh hư ra, cảm ơn các người đặt đất lại, Minh nhân không pháp nham giao phó, đối nắm cửa núi vì người mở”.

### **10. Thiên sư Nguyên Tịnh ở Hồ khâu.**

Thiên sư Nguyên Tịnh - Tuyết Đình ở Hồ khâu tại phủ Bình giang, vốn người ở Song Khê. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Người biết có, qua vạn năm như đồng một ngày, người không biết có qua một ngày như đồng vạn năm. Há không thấy Hòa thượng Tử Tâm nói: “Sơn Tăng hành cước hơn ba mươi năm, lấy chín mươi ngày làm một mùa hạ, thêm một ngày cũng không được, bớt một ngày cũng không được. Lấy không được, bỏ không được. Trong không thể được chỉ gì được? Nơi Thụy nham thấy lại tạm không như vậy, sơn Tăng hành cước ba mươi năm lại, ai quản một ngày hay chín mươi ngày kia, cũng không được cũng không không được, nơi nơi đương lai thấy Di-lặc. Hãy nói Di-lặc ở nơi nào? Gió vàng thổi sông vị thủy, lá rơi đầy xá Trường an”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Nói được phải là thấy được, thấy được lại phải nói được, thấy được nói chẳng được, lạc ở ám giới thấy hiểu không sai, nói được thấy không được, rơi ở thời có lạc ở biển độc. Nếu là môn hạ của Thúy Phong, ngay như nói được thấy được, khéo cho ba mươi gậy. Còn nói không được thấy không được cũng khéo cho ba mươi gậy. Thúy Phong nghĩ gì, nói? Cũng khéo cho ba mươi gậy”. Sư bèn lớn

tiếng gọi đại chúng và bảo: “Nguy hiểm”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Thường ngày mặt nhật xuất hiện ở phương Đông, thường ngày mặt nhật trầm lắng ở phương Tây. Khi ấy, người biết có, từ xưa từ nay như vừng mè tợ thóc lúa. Bỗng nhiên xoay chuyển câu thoại đầu cũng không từ phương Đông xuất hiện, cũng chẳng theo phương Tây ẩn lặng, hãy nói từ xứ nào xuất hiện và ẩn lặng. Nếu là người thấu quan nghe được, nghĩ gì? Nói. Định biết bia năm dặm ở ngoài cửa quách, nếu là người chẳng thấu qua luôn luôn nói, nửa núi nóng đốt người mù lòa”. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là một câu đến nhà?” Sư đáp: “Ngồi nhìn thành công bại hoại”. Lại hỏi: “Kẻ chẳng cùng muôn pháp làm bạn là người nào?” Sư đáp: “Bà con xa chẳng như xóm giềng gần”. Lại hỏi: “Đợi một miệng ông mức hết nước Tây giang, tức hướng đến ông nói, lại làm sao sống?” Sư đáp: “Xóm giềng gần, chẳng như bà con xa”. Lại hỏi: “Vị Tăng thị tịch, hướng xứ nào đi?” Sư đáp: “Đầu đồng phần”. Lại hỏi: “Ý chỉ như thế nào?” Sư đáp: “Đắp nhằm dính nhằm”.

### **11. Thiên sư Phạm Tư ở Thiên ninh.**

Thiên sư Phạm Tư - Nột Đường ở Thiên ninh tại Cù châu, vốn người dòng họ Chu ở Tô đài. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Rảo cùng biển sinh tử, đạp ngã bờ Niết-bàn, trên đời không người sống, suốt vàng chẳng kẻ chết”. Sư bèn nắm cây gậy và bảo: “Ngày nay cây gậy của Nột Đường có nơi phân giao. Lại có người nhận lấy được chăng? Thử ra lại gánh vác xem? Có chăng? Có chăng?” Ngưng giây lát, Sư ném cây gậy rồi xuống khỏi tòa”. Lell Sư bảo: “Biết có đế cùng cũng ăn cháo ăn cơm, không biết có đến cùng cũng ăn cháo ăn cơm. Làm sao ngay đó nghiệm được là có và không, là phải và quấy, là tà và chánh? Nếu nghiệm không ra thì việc tham học lớn xa vậy”. Xong, Sư hét một tiếng rồi xuống khỏi tòa. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Sơn Tăng là cháu bốn đời của Dương Kỳ, Lão ấy có Công án lựa ba chân đùa bỡn nhảy đạp đi, tuy mọi người nêu cử được, chỉ là không biết nói rơi lạc. Sơn Tăng chẳng tiếc lông mày, vì các người đưa xuống cái cước chú”. Và Sư mới bảo: “bàn mài tám góc chạy trong không”.

### **12. Thiên sư Giác ở Quân sơn.**

Thiên sư Giác - Phật Chiếu ở Quân sơn tại Nhạc châu. Có lúc lên giảng đường, Sư nêu cử: “người xưa nói: Ngựa trông đó càng cao, đục khoan đó càng chắc, trông nhìn nó ở trước bỗng lại ở sau. Các người lại có biết được chăng? Nếu cũng không biết, sẽ vì các người mà chú phá. Ngưỡng trông đó càng cao chẳng cách mấy tở, cốt yếu nắm dứt, Phật tổ khó trốn lánh, đục khoan đó càng chắc, thật thể tự nhiên, chim kêu hoa

nở ở trước hang biếc, trông nhìn nó ở trước chằng chải chánh chằng phải thiên, mười phương ngồi dứt, oai trấn Đại thiên, bỗng nhiên ở sau một trường rò rỉ, kham cười Vân Môn ẩn tàng thân Bắc đẩu. Ôi!”

### **13. Thiên sư Hiển ở Bảo hoa.**

Thiên sư Hiển ở Bảo hoa tại phủ Bình giang. Vốn người ở Bản quận. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Ăn cháo xong cũng trên đầu gắn thêm đầu, rửa chén bát đi vì rấn vẽ chân, lại hỏi thế nào là nhận nạp bại khuyết?” Ngưng giây lát, Sư lớn tiếng gọi đại chúng, đại chúng ngẩng đầu, Sư bảo: “Về nhà uống trà”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Thiên chớ tham, Đạo chớ học, hết ý quên có thường khuếch lạc, hiện thành Công án sớm ngăn khắp, chỉ cái vô tâm đã xuyên tạc. Ngay như ngồi dứt trước chưa sinh, khó thấu sơn Tăng nhâm nhâm nhâm”.

### **14. Thiên sư Giác ở Đông sơn.**

Thiên sư Giác ở Đông sơn tại phủ Thiệu Hưng. Về sau, Sư đến ở Nhân Thánh. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Ba hồi trống giục đã xong, các người mỗi tự đến đây, phỏng đợi hiểu rõ đại ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vực lại. Lại có biết kiếm đi lâu rồi vậy chăng? Giả sử ngay đó tỏ ngộ đi, cũng là chém đầu tìm kế sống. Việc Đông Sơn chẳng được rồi, hãy hướng đến đầu thứ hai khem ép bức xem?” Sư đưa tay vỗ vào thiền sán một cái rồi xuống khỏi tòa. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Hoa nở đỏ rực cảnh sáng tươi, thôi nói trong Hồ riêng có trời, bên đầu trăm hoa như cử được, Đông cao ba (03) trượng, Tây rộng tám (08) tấc”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư nêu cử: “Xưa kia có kẻ đồ tể trán rộng một ngày nọ đến nơi Đức Phật vụt ném con dao giết hại xuống và bảo: “Ta là số một trong ngàn Đức Phật”. Đức Thế Tôn bảo: “Đúng vậy, đúng vậy”. Ngày nay khắp chốn tùng lâm lấy cho là kẻ trán rộng trong thời quá khứ là một Đức Phật quyền biến hiện làm đồ tể trẻ con. Thấy trán rộng như thế, hãy vui mừng không giao thiệp”. Sư lại bảo: “Kẻ trán rộng chánh là gã giết người không nháy mắt, vụt quăng con dao xuống đất vụt đứng mà thành Phật, hãy mừng vui không giao thiệp”. Sư lại bảo: “Kẻ trán rộng vụt quăng con dao xuống đất và bảo: “Ta là số một trong ngàn Đức Phật”. Một Phật ấy ít nhiều đã rành rẽ, hãy vui mừng không giao thiệp. Cần biết kẻ trán rộng chăng? Cặp đường hoa đào sau gió mưa, ngựa chạy nơi nào lánh hồng tàn”.

### **15. Thiên sư Giác ở Thiên phong.**

Thiên sư Giác ở Thiên phong tại Đài châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Trong nước vô sinh chưa phải là an cư. Đầu sườn muôn nhận há dung chấm gót. Vả lại, trông nhìn giữa không buông tay ngay đó vụt

thân một câu làm sao sống? Nói. Người gặp việc tốt tinh thần sản khoái, vào lửa vàng thật sắc màu đổi đẹp xinh”.

#### **16. Thủ tòa Đạo Tổ ở Chiêu giác.**

Thủ tòa Đạo Tổ ở Chiêu giác tại phủ Thành đô. Mời đầu vừa thấy gặp Thiên sư Viên Ngộ, ngay lời chỉ dạy “Tức tâm là Phật”, sư bèn phát minh. Lâu sau, Thiên sư Viên Ngộ bảo phân tòa, một ngày nọ vì đại chúng vào thất, có hơn hai mươi vị, bỗng nhiên Sư hỏi rằng: “Sinh tử đến, làm sao trốn lánh?” đại chúng không một ai trả lời. Sư ném cây phất trần một cái rồi an nhiên thị tịch. Đại chúng đều kinh ngạc trông nhìn thẳng, gấp báo cùng Thiên sư Viên Ngộ. Thiên sư Viên Ngộ đến nơi gọi bảo: “Thủ tòa Tổ!” Sư nhướng mày trông nhìn. Thiên sư Viên Ngộ bảo: “Phấn chấn tinh thần thấu quan đi”. Sư gạt đầu xong bèn thật sự thị tịch.

#### **17. Thủ tòa Tông Chấn ở Vân cư.**

Thủ tòa Tông Chấn ở Vân cư tại Nam khương quân, vốn người ở Đan khâu. Sư đến nương tựa Thiên sư Viên Ngộ ở Vân cư, một ngày nọ ngửa mặt trông nhìn gác chuông, bỗng nhiên khế chứng. Có người cất hỏi đó. Sư dùng ba bài kệ tụng để trả lời, sau đó bảo là: “Ta có một có ngay đây chỉ bày, trời xanh sấm sét chớp cuộn sao băng, Đức Sơn, Lâm Tế đánh hét nhọc bầy, chẳng truyền kỳ diệu nơi ông nào thiếu”. Thiên sư Viên Ngộ thấy vậy rất vui mừng. Cuối vũng, Sư tiết tháo tự cao, Đạo phong càng lớn, từng ghi viết trên vách tường rằng: “Ở tại tầng trên cùng Thiên phong, tuổi gần bảy mươi (70) mặc nháy nhót, khỏi dạy danh tự treo răng người, chịu làm kẻ Tăng trần thứ vụng về ngày nay”.

#### **18. Cư sĩ Xu Mật Từ Phủ.**

Cư sĩ Xu mật Từ Phủ tự là Sư xuyên hiệu là Đông Hồ. Cư sĩ từng theo hầu Long Đồ xưa trước đến bái yết Pháp Xướng và Linh Nguyên, đàm nói trọn ngày, Cư sĩ nghe đó mà dung mạo vẫn tự nhiên. Kịp đến khi Pháp Xướng thị tịch đang trong lúc nói cười. Cư sĩ rất lấy làm lạ đó, mới bắt đầu dốc lòng kính tin. Về sau gặp phải tang thân phụ, Cư sĩ nghĩ suy không biết lấy gì để báo đáp ân đức như đất trời, mới thỉnh mời Linh Nguyên về Hiếu chỉ giảng nói pháp. Linh Nguyên lên pháp tòa, hỏi đáp xong mới bảo: “Chư vị Nhân giả! Chỉ như Long Đồ thường ngày đọc muôn quyển sách, như nước rót vào bình một giọt cũng không rỉ lọt. Hãy nói bình thường thuật trước ở nơi nào? Mà nay sau khi xả bỏ Thức, trước thuật vạn quyển sách ấy lại hướng đến nơi nào trước thuật?” Nghe thế, Cư sĩ vụt nhiên như có sở đắc, bèn nói: “Tôi không tức giận vậy”.

Linh Nguyên xuống khỏi tòa, hỏi: “Học sĩ vừa lại thấy cái gì bèn nghĩ gì? Nói”. Cư sĩ đáp: “Nếu có chỗ thấy, độn đặt Hòa thượng đi”. Linh Nguyên bảo: “Nghĩ gì thì Lão Tăng chẳng như”. Cư sĩ nói: “Hòa thượng là tâm hạnh gì?” Linh Nguyên cười lớn.

Khoảng đầu niên hiệu Tĩnh Khương (1126) thời Bắc Tống, Cư sĩ làm Thượng thư ngoại lang, cùng các Triều sĩ đồng bạn chung chí ý treo bát ở Trạch mộc đường tại chùa Thiên Ninh, dốc lực tham thỉnh Thiền sư Viên Ngộ. Thiền sư Viên Ngộ cũng mừng vui với chỗ thấy của Cư sĩ vượt xa một ngày nọ, Cư sĩ đến Liêu thư ký chỉ nơi đánh tướng Thiền sư Viên Ngộ mà nói: “Gót chân Lão tài giỏi này còn chưa chắm đất”. Thiền sư Viên Ngộ nghiêng mặt bảo: “Trong chum ba ba nào từng chạy?” Cư sĩ nói: “Tạm vui mừng Lão tài giỏi này đã chắm đất”. Thiền sư Viên Ngộ bảo: “Chớ phỉ báng người khác tốt lành”. Cư sĩ bèn thôi đi.

### **19. Cư sĩ Quận vương Triệu Lệnh Cầm.**

Cư sĩ Quận vương Triệu Lệnh Cầm tự là Biểu Chi, hiệu là Siêu Nhiên, lúc trấn nhậm tại Nam khương, Cư sĩ chính trị mọi sự giản đơn phần nhiều hay cùng các Thiền nạp vân du, ngay nơi công đường lấy làm Duy-ma-cật tượng thất. Vừa lúc Thiền sư Viên Ngộ đang ở tại Âu phụ, Cư sĩ vui mừng tìm đến nơi lò dùi, nhưng Thiền sư Viên Ngộ ít có thời gian rảnh rỗi, Cư sĩ cố cầu thỉnh, Thiền sư Viên Ngộ bảo: “Việc này muốn được tương ứng, ngay phải chết mọi hồi mới được”. Cư sĩ im lặng ngầm khế hợp, thường tự soạn viết lời sớ đó, đại lược là: “Nhà nghèo gặp cướp, ai biết đến cũng chẳng còn gì. Phòng trống không người, mấy lần giặc đến cũng đánh”. Thiền sư Viên Ngộ thấy vậy dặn dò khiến gìn giữ.

Mùa Đông năm Canh thân (1140) thuộc niên hiệu Thiệu Hưng (1131-1163) thời Nam Tống, Cư sĩ cùng Uông Nội Hàng Tảo Lý, tham chính Bính Tăng Thị Long Khai đến Kính sơn bái yết Thiền sư Đại Tuệ. Thiền sư Đại Tuệ nghe đến bèn bảo đánh trống vào thất, Cư sĩ vui mừng rủ áo đốt hương rảo tới. Thiền sư Đại Tuệ bảo: “Câu thoại rửa chén bát của Triệu Châu, Cư sĩ làm sao sống hiểu?” Cư sĩ nói: “Xét xem chén bát gì?” Và rủ áo đi ra. Thiền sư Đại Tuệ đứng dậy vẫy khiến dừng và bảo: “Người xưa hưởng đến trong đó tỏ ngộ đi, ông nhân gì mà không tỏ ngộ?” Cư sĩ nghĩ định đáp, Thiền sư Đại Tuệ phỏng định đó bảo: “Xét xem chén bát gì?” Cư sĩ nói: “Lại là Lão tài giỏi ấy mới được”.

### **20. Cư sĩ Thị lang Lý Di Tốn.**

Cư sĩ Thị lang Lý Di Tốn hiệu là Phổ Hiện. Thừa thiếu thời Cư sĩ đọc sách năm hàng xuống một lần. Năm mười tám tuổi, trong làng



đề cử Cư sĩ đến kinh đô ứng thí, xoay trái hoa yếu, đến năm hai mươi tám tuổi, Cư sĩ làm Trung thư xá nhân. Thường vào nơi thất của Thiền sư Viên Ngộ. Một ngày nọ vào triều sớm trở về ngang cầu Thiên Tân, ngựa nhảy nhót, bỗng nhiên Cư sĩ có sự tỉnh ngộ, khắp thân toát đổ mồ hôi, bèn thẳng đến Thiên ninh, vừa lúc Thiền sư Viên Ngộ ra nơi cửa, xa thấy Cư sĩ đến bàn bảo: “Cư sĩ hãy mừng vui việc lớn đã hoàn tất”. Cư sĩ gằng tiếng nói: “Hòa thượng hoa mắt làm gì?” Thiền sư Viên Ngộ bèn quát hét, Cư sĩ cũng hét. Từ đó, cơ biến nhanh nhẹn. Phàm những lúc cùng Thiền sư Viên Ngộ hỏi đáp, ngang cơ chẳng nhường. Về sau, Cư sĩ đổi chuyển làm Lại bộ, xin Từ lục về Liên giang ở đất Thực dựng lập am tự vui sống. Bỗng một ngàn nọ hiện tướng có chút bệnh, vội đòi nước ấm nóng, tắm gội xong, ngồi kiết già, Cư sĩ làm kệ tụng rằng: “Dối nói theo lại chần giúp, ngày nay rành rẽ đường đi, hư không ép ngã Tu-di, nói lắm một đường hưởng thượng”. Xong, Cư sĩ ném bút mà qua đời.

### **21. Đạo nhân Tổ Thị ở Giác am.**

Đạo nhân Tổ Thị ở Giác am, là cháu gái của Kiến Ninh du sát viện, từ thừa thiếu thời có chí ý không muốn lấy chồng, lưu tâm với Tổ đạo. Ngay dưới lời chỉ dạy đại chúng của Thiền sư Viên Ngộ, tự nhiên đạo nhân thấu suốt rõ ràng. Thiền sư Viên Ngộ bảo: “Ngay phải vất bỏ chỗ thấy mới được tự do”. Đạo nhân bèn đáp lại bằng kệ tụng rằng:

*“Lộ Trụ kéo giăng cốt  
Hư không đùa nanh vuốt  
Ngay như huyền hội được  
Còn là cát trong mắt”.*

### **22. Đạo nhân Lệnh Nhân Minh Thất.**

Đạo nhân Lệnh Nhân Minh Thất vốn tên là Bản Minh. Từ khi gieo cỏ khế ngộ nơi Thiền sư Viên Ngộ. Đạo nhân vân du dự tham khắp các bậc Minh Túc và đều được ấn chứng. Ngày rằm tháng hai năm Canh thân (1140) thuộc niên hiệu Thiệu Hưng (1131-1163) thời Nam Tống, tự thân Đạo nhân viết ba bài kệ tụng gửi trình Thiền sư ở Thảo đường, nêu bày ý muốn tạ thế. Đến cuối tuần, Đạo nhân già từ thân thích xóm giềng mà qua đời. Thiền sư mới viết lời bạt dưới kệ ấy và ấn khắc lưu hành. Thiền sư Đại Tuệ cũng mở lời phát giác tán dương. Lời kệ ấy là:

*“Chẳng biết phiền não là Bồ-đề  
Nếu theo phiền não là ngu si  
Đang lúc khởi diệt phải cần hiểu  
Chim quạ Tân La người chẳng hay.*



- Không biết phiền não là Bồ-đề  
 Hoa sạch sinh mọc nơi bùn đất  
 Người lại hỏi ta nếu làm gì  
 Ăn cháo ăn cơm rồi rửa bát.  
 - Chớ quản người kia, chớ quản kia  
 Trọn ngày ngu si đùa cát biển  
 Muốn biết xưa nay mặt mắt thật  
 Bèn là một nạn cây Tổ sư.”

Nói chẳng được đến cùng chết dưới nạn, nói được đến cùng cũng chết dưới nạn rồi cùng thì thế nào? Chẳng hứa đi đêm đến sáng phải tới”.

### **23. Phạm Huyền Quân ở Thành đô.**

Phạm Huyền Quân ở phủ Thành đô, đến ở đất Vụ châu lâu năm, thường ngồi mà chẳng nằm. Nghe Thiền sư Viên Ngộ đang ở tại Chiêu giác, bèn đến lễ bái cầu xin chỉ dạy nhân duyên vào đạo. Thiền sư Viên Ngộ bảo khán câu “không phải tâm không phải Phật không phải vật là cái gì?” Qua thi lâu mà không khế ngộ, Phạm Huyền Quân bèn khóc báo cùng Thiền sư Viên Ngộ rằng: “Hòa thượng có phương tiện gì khiến tôi dễ hiểu!” Thiền sư Viên Ngộ bảo: “Tức là có phương tiện”. Bèn khuyên chỉ khán là “cái gì?” Sau đó, Phạm Huyền Quân có sự tỉnh ngộ bèn nói: “Xưa nay nghĩ gì đất gàn...”.

### **24. Thiền sư Tuệ Viễn ở Linh ẩn.**

Thiền sư Tuệ Viễn ở Linh ẩn tại phủ Lâm an, vốn người dòng họ Bành sinh ở trấn Kim lưu núi Nga my. Năm mười ba tuổi, Sư đến nơi Sa-môn Tông Biện ở việc Dược sư cầu xin xuất gia. Sau khi thọ giới Cụ túc, Sư đến Thành đô tập học kinh luận, rồi trở về ở chùa Vân nham tại Nga my. Bấy giờ Thiền sư Huy đang ở tại đó. Thiền sư Huy là cháu bốn đời của Thiền sư Nam ở Hoàng Long, có khả năng thấy biết rất cao xa. Mới đầu Sư đến cửa, gặp lúc Thiền sư Huy thọ trai vừa xong đang rảo bước nơi hành lan, Sư mới trông thấy bèn buông thả bao dây đến hỏi: “Bồ-tát Văn Thù là Tổ sư của bảy Đức Phật. Chưa xét rõ người nào là thầy của Bồ-tát Văn Thù?” Thiền sư Huy đáp: “Vợ của Mã Lang ở bờ khe Kim sa”. Lúc đó có khởi thiết phát đang làm Thủ tòa, Sư cũng đến thân gần. Khởi Thiết Phát thường dẫn dụ kèm cặp, trải suốt thời gian hai năm mà sư chưa có sở đắc. Một ngày nọ đang ngồi yên tĩnh, có vị Tăng riêng vừa đi vừa tự nói rằng: “Gá bốn đại để làm lọng che, duyên sáu trần mà sinh tâm, bỗng gặp sáu trần chóng dứt, kêu gì làm tâm?” Nghe thế, bỗng nhiên Sư có chút tỉnh ngộ, bèn vội đứng dậy đến báo

trình cùng Thủ tòa. Thủ tòa liền hứa khả đó, Sư mới lên phương trượng tỏ bày cùng Thiền sư Huy. Thiền sư Huy cũng hứa khả đó.

Đến sáng hôm sau, Sư bèn giả biệt để ra đi. Các đồng bạn chung chí ý kéo giữ lại, Sư không chịu mà bảo là: “Thầy đã vì hứa khả mà tôi chọn chưa rõ ràng vậy!” Bấy giờ, Thiền sư Viên Ngộ từ Vân cư trở về đất Thục ở Chiêu giác. Sư bèn tìm đến đó, phàm mỗi lúc thưa hỏi đối đáp câu thoại, ngôn từ ý chỉ cao xa cứng chắc, Thiền sư Viên Ngộ rất mến quý Sư. Một ngày nọ, Thiền sư Viên Ngộ dạy bảo chung cả chúng, nêu cử Cư sĩ Bàng Uẩn hỏi Mã Tổ rằng: “kẻ không cùng muôn pháp làm bạn là người nào?” Mã Tổ đáp: “Đợi lúc một miệng ông hợp cạn nước Tây giang mới vì ông nói”. Nghe nêu cử như thế, bỗng nhiên Sư đại ngộ, ngã té trong chúng. Đại chúng cho là Sư trúng gió, cùng nhau nâng đỡ Sư dậy. Sư bảo: “Tôi đã tỉnh mộng vậy”. Đến tối nhân lúc Thiền sư Viên Ngộ vì đại chúng tiểu tham, Sư ra hỏi rằng: “Sạch lâu lâu trống rỗng không một vật, cốt đở luật nghèo không một tiền, cửa phá nhà tàn xin Sư cứu giúp”. Thiền sư Viên Ngộ đáp: “Bảy trân tám báu một thời cầm lấy”. Sư hỏi: “Vì sao giặc không vào cửa mà cần trọng?” Thiền sư Viên Ngộ đáp: “Có chẳng lìa, địa vị rơi lạc biển độ”. Sư theo tiếng bèn quát hét. Thiền sư Viên Ngộ nắm cây gậy đánh vào thiền sàn một cái và tiếp bảo: “Ăn được gậy hay chưa?” Sư lại hét. Thiền sư Viên Ngộ hét liền hai tiếng, Sư bèn lễ bái. Thiền sư Viên Ngộ rất hỷ hoan, dùng kệ tụng tặng Sư rằng: “Có lưỡi sắc phấn phát chuyển lời của chốt cửa, mọi người nhìn đó cho là lưỡi sắt xa”. Từ đó cơ phong trội phát, không đâu chẳng quấy đến.

Đến mùa xuân năm Ất mao (1135) thuộc trong niên hiệu Thiệu Hưng (1131-1163) thời Nam Tống, My Thú thỉnh mời Sư đến ở núi Tượng nhĩ nhưng Sư không đến, cũng trong năm đó, Thiền sư Viên Ngộ thị tịch, Sư mới than rằng: “Triết nhân thị tịch, ai người nối tiếp pháp tịch ấy ư?” Mời dùng thuyền con xuống cập eo biển. Mời đầu đến Hoài nam, Sư dừng ở Long bàn tám năm, xa rời Lang da lại chuyển dời đến ở Phổ Tế tại Vụ châu, đến ở Định nghiệp tại Cù châu. Sư tự phát minh tâm yếu tức được du hý như gió, Đại tự tại Tam-muội. Từng nhân lúc khai lò lên pháp tòa, Sư bảo: “Trời không cửa, đất không vách, hồ lô trên gác trồng bí đao, hai tay nâng cày nước quá gối, nhảy vòng vòng nuốt thóc chăng gai, vỡ bẻng đối ông sáo không lỗ cong cong, riêng chân sơn tiêu (quái quỷ) biết nhảy nhót, năm trước giữa đông không than đốt, năm nay định là không lửa nướng. Lúc đối đối đến trông mắt vàng, lúc khốn khốn đến cốt đở đứng. Cong cong. Hãy nói cong cái

gì? Không sao làm giám tự, phó tự, Duy-na, điển toà, trị tuế v.v... tức cùng tượng đất bùn thương lượng, tung ra hai đầu chim cú tai mèo cắn giết đòn giông điện Phật”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư nêu cử Hòa thượng chân tịnh chỉ dạy đại chúng rằng: “Đất trời cùng ta đồng căn, muôn vật cùng ta đồng thể, đầu mu chân cuối mu chân ngang ba dọc bốn, Bắc-câu-lô châu lửa nổi cháy nhằm lông mày Đế-thích, vua rồng biển Đông bỗng đau không cấm ngăn. Một tiếng sấm sét nổ đùng, ngay được khoanh ao mát rượi, núi non đổ ngã, mây phủ tối trời. Đầu ngã tư đường xa. Hồ Tử trong cơn say bỗng tỉnh dậy lại vỗ tay cười lớn ha ha và bảo trong thành Quân Dương gần lại đây ít giặc”. Sư mới nắm cây gậy và bảo: “Giặc, giặc”. Sư cử xướng xong mới bảo: “Phải là một trường bán đùa vui không thiếu, làm sao lỗ mũi tròng mắt mọi tự có chủ ở. Cớ sao dây leo trong đồng làm kẻ trộm chưa đáng nói lấy? Trước cửa quán rượu lợm vật rơi chẳng là chánh giặc?” Khi ấy dưới hiên phía Đông vừa có tiếng chó sủa, Sư mới bảo hành giả dò xem. Trước cửa có đông nhiều quan khách, đại chúng đều xoay đầu. Sư bảo: “Muốn thấy chánh giặc ư?” Sư bèn méo miệng chỉ huýt một tiếng vẫy tay và xuống khỏi tòa. Sư cử nêu nâng bật đại khái như vậy.

Bấy giờ Thiền sư Cảo ở Diệu Hỷ bị khiển trách mai châu, có truyền kệ tụng của Sư đề xướng để đến đó, Thiền sư Cảo kinh ngờ nói: “Lão sư tuổi già mà có đệ tử như vậy ư?” Nhân gởi thư thông giao thành thực và gởi tặng Sư y phó pháp của Thiền sư Viên Ngộ. Đợi đến lúc Thiền sư Cảo được sắc chỉ tha trở về, Sư mới dùng kệ tụng ra nghinh đón, gặp nhau rất mực vui mừng. Thiền sư Cảo hết lời ngợi khen Sư. Lại đề nơi chân tán rằng: “Sông ấy đất bùn không thật không giả, một cây gậy trắng Phật cũng đánh, lại có một ban nơi sinh trưởng, mở hương ngựa chạy trong bình bát”. Từ đó, mọi người càng quy hướng mến trọng. Bỗng chốc Sư chuyển dời đến ở Quang Hiếu trải qua mười năm. An Định Quận Vương Triệu Biểu đến cùng Sư kết bạn tương giao ngoài đời. Thị Lang Tăng khai nương theo Sư tham khấu. Tăng khai tuy là Quan sĩ đại phu mà no đủ dự tham nơi các bậc Lão túc, theo Thiền sư Cảo từ Diệu Hỷ vân du rất dài lâu, mà chưa được đĩnh thoát, đến lúc gặp thấy Sư mới dứt hết điều nghi. Về sau qua Nam nhạc bèn ở tại Nam đài. Bấy giờ Thiền sư Liên ở Long vương, Thiền sư Hạnh ở Phương quảng đều là đệ tử cao túc của Nguyệt am, tiếng tăm vang vọng khắp xứ Hồ tương, riêng cùng nói với nhau rằng: “Xứ này vách đứng cao ngàn muôn nhận, Tuệ Viễn sao có thể đặt chân đến ư?” Nhân đó thỉnh mời Sư lên pháp tòa, dàn bày hơn ba mươi câu hỏi đều là then chốt hiểm tiết lừa dối Phật tổ,

nơi các học giả ít người đặt để đến. Sư tùy cơ giải đáp, ngôn từ ý chỉ sâu mầu, nghị luận vượt xa, mới bắt đầu thán phục, Thiền sư Liên dẫn hết đồ chúng của mình bao quanh Sư, kính lạy mà thưa rằng: “Đầu gối này không khuất phục người khác đã lâu lắm vậy”. Sau đó không bao lâu, Sư qua Thiên thai, ở khắp ba chùa Hộ quốc, Quốc và Hồng phước.

Đến năm Đinh hợi (1167) thuộc niên hiệu Càn Đạo (1165-1174) thời Nam Tống, Thượng Thư Thẩm Công đức Hòa Thú Bình Giang cho rằng Đạo tràng lớn ở Hồ khâu từ lâu không có được người, mới đốc lòng thỉnh mời Sư đến làm chủ ở đó. Sư đến thì tiếp vật không mỗi một, pháp lệnh chỉnh túc. Vừa mới đến nên còn hoang tàn thiếu kém, tuy chỉ ăn cháo nhưng vẫn không được tương tục, mà ngoài cửa giày dép giẫm đạp thường đông đầy, những người vì đạo pháp quên thân mình đồng nhóm tụ, Đạo phong Sư càng vang vọng khắp xa. Sư bèn vâng phụng sắc chiếu thỉnh mời đến ở chùa Sùng tiên tại núi Cao đình. Sau đó không lâu, cùng vị chủ chùa không phù hợp, sư mới lui ở am Nghinh chiếu. Sư lại vâng phụng sắc chiếu mời đến Linh ẩn. Ngày khai đường giảng pháp, Trung sử ban tặng hương. Sau khi cầu chúc Thánh thọ xong, Sư mới bưng lò hương: “Một nén hương này đất trời chẳng thể chở che, Phật nhãn chẳng thể trông lường, khắp nơi diệt chủng tộc Hồ, nắm lấy độn đặt giết người, phiến lụy tôi suốt ba mươi năm giảng ngang thân mình trong cỏ hoang, đến nỗi khiến một đời làm cái kẻ chẳng rên rì. Đại khái có chút mĩa mai lừa dối, đối chúng cũng phải nói phá. Hai mươi trước, sơn Tăng bị gió nghiệp thổi đến trong rừng gai gốc dưới núi Mân nga, khua nhằm cái dùi sắt không lỗ, bị nó đánh một cái, nửa say nửa tỉnh, sắp có thể gọi là cam ngay miệng một đời mở không được, hai mươi năm sau lại bị gió nghiệp thổi đi đến đầu sông Trạc cấm, trong đồng dây leo gặp ngay cái chày đuôi bạc trán, lúc ấy thân gần gặp ngay một miệng, ngay không tang mật mất hồn, mở được miệng, mãi đến nay thọ dụng chẳng hết. Tạm nói nén hương này hai mươi năm trước thấy đến cùng tri thức tức phải, làm hai mươi năm sau thấy đến tri thức tức phải. Một chim hạc không đậu nghỉ ở hai cây, một người khách không làm phiến hai nhà. Há không thấy nói trước đi chẳng đến, sau cùng quá lắm, mà nay thân giặc đã lộ bày, vật dứt lột hiện trước. Kính vì đại Hòa thượng Thiền sư Viên Ngộ tiên sư ở chùa Chiêu giác trước phủ Thành đô, chẳng trọng Tiên sư đối ngữ đàm không đi ngang trên biển, chỉ trọng Tiên sư trong ngực không vật trong bụng không thiền, đốt nóng trong lò dùng báo đáp ân pháp nhủ!”

Bấy giờ Hiếu Tông Hoàng đế (Triệu Thận 1163-1190) thời Nam

Tống lưu ý tâm thần nói không tông, từng thỉnh mời Sư vào nội điện, ban tặng Sư hiệu là “Phật Hải Thiên sư”. Mới đầu Thiên sư Cảo ở Diệu hỷ có bài tán thán chân hình Sư. Có câu “Mở hương ngựa chạy trong bình bát”. Đến lúc Sư đối đáp với nhà vua xong trở về đem kệ tụng ghi vào đó rằng: “Bình bát ngựa chạy hương Thiên đình, đạp suốt đường trời ngựa chẳng kinh, xoay đầu bay lại trên non ngóng, mây trắng phủ cùng cảnh Đế đô”. Sư giảng nói pháp nghi cách vượt ngoài tác dụng, chẳng giữ khuôn vết thoát lược hang lỗ. Đến khi ở trong thất, có duyên rất là hiếm hóc không thể ghé hợp.

Sư từng chỉ đóa hoa trước mắt mà hỏi vị Tăng rằng: “Gọi làm Phật, cỏ thuốc hiện thành, gọi làm súc sinh miệng làm tiếng người. Ngay lúc nghĩ gì, tham học mất ở nơi nào?” Vị Tăng ấy không trả lời, Sư tự thay thế bảo: “Năm non bốn biển núi tiếng sông lớn”. Sư lại hỏi một vị Tăng khác: “Trước tam quan tắc cỏ chẳng mọc, trong điện Phật làm sao được vào?” Vị Tăng ấy không trả lời, Sư tự thay thế bảo: “Ánh sáng cạo đầu, rửa sạch bát”. Sư lại hỏi vị Tăng khác: “Một Đại tạng kinh giáo là miệng xấu ác. Thế nào đó là bản thân Lô-xá-na?” Vị Tăng ấy không trả lời, Sư tự thay thế bảo: Hồ A-nậu-đạt sâu bốn mươi trượng rộng bốn mươi trượng”. Sư lại hỏi vị Tăng khác: “Từ lúc có Tổ lại nay, ít nhiều người lầm hiểu, lầm hiểu thì lầm hiểu rồi, làm sao khỏi phải lỗi quá ấy?” Vị Tăng ấy không trả lời, Sư tự thay thế bảo: “Tội không trùng thứ lớp”. Sư lại hỏi vị Tăng khác: “Ông ở viện nào?” Vị Tăng ấy đáp: “Là Tăng ở viện Thiên cung”. Sư hỏi: “Đã là ở viện Thiên cung, vì sao hai chân đạp đất?” Vị Tăng ấy không trả lời, Sư tự thay thế bảo: “Sao quái gỡ được ta”. Lại một ngày nọ lên giảng tòa, trống gióng đã xong, Sư ngồi ở trong màn, thị giả tìm Sư mà không thấy, Sư vén mở màn và bảo: “Chỉ tại trong này, nhân gì không thấy?” Thị giả không trả lời, Sư tự thay thế bảo: “Búa lớn chặt phá Tam quan”. Một ngày nọ, thư ký và Duy-na cùng tranh nhau lại gieo cơ. Sư nâng cao tấm bảng và bảo: “Thư ký và Duy-na hành lệnh bất chánh, Lão Tăng phạt dầu, hành giả ăn gậy”. Và Sư bảo hai người mở lời. Duy-na thưa: “Khó trốn thoát trí tuệ soi xét”. Sư bảo: “Chẳng phải, chẳng phải”. Còn thư ký im lặng không nói gì. Cả hai người đều bị xua đuổi ra. Lại nhân Sa-môn Tiên Trì ở Tịnh từ đến đưa thư, Sư hỏi: “Trưởng lão ông là người xứ nào?” Tiên Trì đáp: “Hòa thượng rất tự không biết”. Sư lại hỏi: “Còn ông là người xứ nào?” Tiên Trì đáp: “Người ở Việt châu”. Sư bảo: “Hồ dữ chẳng ăn thịt nằm”. Lại nhân lúc cảm bệnh, có vị Tăng đến thăm, Sư hỏi vị Tăng ấy: “Lão Tăng hôm qua thấy sao hỏa ra cung rồi, nhân gì

đến nay ỉa phần chẳng ra?” Vị Tăng ấy thưa: “Lão lão đại đại hưởng đến trong Đông ty làm kế sống”. Sư bảo: “Nhân lời nói tuy hiểu Tông, chớ tự lập quy cũ”. Đã không biết loạn khắp như thế nào, tức thời Sư xua đuổi ra, và Sư tự thay thế bảo: “Trong nước Ma-kiệt-la thân hành lệnh này”. Vị Tăng ấy lẩn vào thân, Sư dất thân dậy hỏi: “Lại chẳng mặc quần vải cùng thấy”. Vị Tăng ấy tréo tay đến gần phía trước, nói: “Ngày nay thân gần thật hạt đường (nhà mù lòa). Sư cười lớn ha ha. Vị Tăng ấy nói: “Kỹ lưỡng đã hết”. Sư vỗ tay xuống một cái.

Bấy giờ có Sa-môn Giác A vốn người nước Nhật Bản, rất thông rành giáo nghĩa tông Thiên thai và khéo viết chữ, có khả năng nói rành tiếng các nước, mới đầu đến bái yết sư rất mến quý khả năng nhạy bén, Sư từ từ đem Thiền tông giải hiểu cho đó. Giác A dừng ở ba năm chóng có sở đắc, làm năm bài kệ tụng gieo cơ mà đi, nói ở truyện Thiền sư Giác A. Ngày sau nhân có khách thương buôn biển lưu truyền đó về chùa Viên thành ở nước Nhật Bản, chủ chùa ấy là Sa-môn Giác Trung có ghi thứ gởi đến cảm tạ, nên Tông chỉ của Sư phân thành một phái tại nước Nhật Bản vậy.

Đến đầu tháng chín năm Thuần Hy thứ hai (1175) thời Nam Tống, lên giảng đường, Sư nói kệ tụng rằng: “Thuần Hy năm hai (02) nhuận, cuối thu đầu tháng chín (09), nơi ồn náo chớ ra, đất lạnh đặt mắt nhìn. Tối sáng chẳng liên can, đây kia phân một nửa, một giống làm quý nhân, bảo ai bán than củi? Hưởng đến các ông nói không được hủy báng, không được tán thán, thể như hư không đắm chìm sườn bờ, cùng gọi cùng kêu về đi lại. Thượng nguyên chánh là nửa tháng giêng”. Bấy giờ dưới đô thành ồn náo rao truyền, rất nghi ngờ đến ngày mười lăm tháng giêng năm sau (1175) Sư sẽ thị tịch. Bèn tấu trình lên đến nhà vua. Đến kỳ hạn, Sư không tật bệnh gì, lên pháp tòa cầu chúc Thánh thọ theo nghi như thường. Lại nhân các hàng quan tặc đến chùa tu trai, Sư lại lên pháp tòa, xong bèn bảo Tri sự Thủ tòa phân bạn Quan khách, và thí chủ thiết trai, tới giờ thọ trai thị giả đồng đến trai đường. Ngày ấy dưới đô thành mọi người đua nhau nhóm tụ, nhà vua cũng kính sai Trung sử dò xét đi ở cửa Sự và đều thấy Sư đi lại như thường, thường luôn thay đổi nhau về tấu trình. Sau khi thọ trai xong, thị giả cùng các quan tặc đồng đến phương trượng, chỉ thấy cánh cửa đóng hơi kín. Sư vốn có nuôi một con khỉ đen rất quen thuần hay biết ý người, nhân dùng vải vụn may vá cho khỉ mặc nên gọi đó là “Viên (khỉ) hành giả”. Đến khi tìm kiếm Sư không thấy, nhân lén nhìn qua lỗ hổng cửa sổ vào trong chỉ thấy con khỉ trên tay nắm một quyển sách như người đứng ở trước



sân giường, mọi người bèn vội theo lối sau vào trước sân giường, mọi người bèn vội theo lối sau vào trước sân giường, vén mở màn thì Sư đã thị tịch rồi vậy. Lấy quyển sách trong tay khỉ, đọc xem đó thì ra là bài tụng già từ cuộc đời rằng: “Bể gãy cán cân, nhất liền bày vải, vụn ra cơ trước, chá bay chẳng lường”. Lưu giữ nhục thân Sư lại mười ngày mà nhan sắc không biến đổi. Sư hưởng thọ bảy mươi bốn tuổi năm mươi chín hạ lạc. Các đệ tử đặc pháp của sư như Sa-môn Liễu Thừa, Như Bản, Tề Dĩ, Tuệ Xung đều ở nơi các chùa lớn.

Đối chiếu ở “Ngự ngữ” một quyển, thì ngày hai mươi tháng giêng năm Càn Đạo thứ bảy (1171) thời Nam Tống, vua Hiếu Tông có sắc chỉ mời Trưởng lão Tuệ Viễn ở Linh ẩn vào nội điện, chiều hôm ấy mời đến nơi điện Tuyển Đức, Sư tấu trình rằng: “Thần vốn là kẻ phàm ngu sinh ở Tây thực, sớm được nghe đạo từ Thiền sư Viên Ngộ, nuôi dưỡng vụng về ở chốn núi rừng suốt bốn mươi năm, kính ngưỡng được nghe từ lúc bệ hạ lên ngôi đến nay xót thương cứu giúp muôn sinh, hộ trì Tông giáo. Điều gọi là đem tâm Phật mà trị bình thiên hạ. Thần nhờ duyên mừng vui may mắn, nương tựa gần Thiên nhan, chẳng ngăn nổi muôn vàn cảm ân”. Vua Hiếu Tông nói: “Viên Ngộ là ai?” Sư đáp: “Chính tên là Khắc Cần, khoảng đầu niên hiệu Kiến Viêm (1127) thời Nam Tống, Thái thượng hoàng (Cao Tông - Triệu Cấu 1127-1163) dừng bước Duy Dương, mời cùng đối đáp, nhân đó ban tặng hiệu là “Viên Ngộ Thiền sư”, và tức là bậc thầy của thần đây vậy”. Vua Hiếu Tông nói: “Tiếc chẳng được thấy gặp đó! Còn Tông Cảo thì thế nào?” Sư đáp: “Tông Cảo cùng Thần đồng xuất thân từ cửa của Thiền sư Viên Ngộ”. Vua lại hỏi: “Khanh đến Linh ẩn bao giờ?” Sư đáp: “Một ngày trước khánh tiết mùa Đông năm trước là vào chùa, nay được bệ hạ ban ân ra mắt, được thấy ánh sáng trong sạch, thầy trò một nhà đâu hơn vinh hạnh gặp. Thần kính cẩn đem mười thiên kệ tụng xưa trước cùng tấu dâng”. Đọc xong, vua Hiếu Tông bảo Sư ngồi, sư bèn tạ ân đến tòa ngồi. Vua hỏi: “Thế nào thoát khỏi được sinh tử?” Sư đáp: “Chẳng ngộ đạo Đại thừa, trọn không thể thoát khỏi”. Vua lại hỏi: “Thế nào là đặc ngộ?” Sư đáp: “Tánh ấy vốn có, nếu dùng năm tháng giữa mài đi thì không ai chẳng ngộ”. Vua lại hỏi: “Sau khi đã ngộ thì thế nào?” Sư đáp: “Ngộ rồi mới biết. Điều hỏi của bệ hạ và lời đáp của thần đây thấy đều chẳng phải”. Vua lại hỏi: “Tất cả các nơi chẳng phải, sau đó như thế nào?” Sư đáp: “Thoát thể hiện tiền rồi, không tương mảy lông tóc có thể thấy”. Vua Hiếu Tông gật đầu chấp thuận. Sư lại nói: “Cổ đức nói không chỗ phải là Bồ-đề”. Vua lại hỏi: “Tức tâm tức Phật thì thế nào?” Sư đáp:



“Trước mắt không pháp, bệ hạ gọi gì làm tâm?” Vua lại hỏi: “Thế nào là tâm?” Sư bèn khởi thân tếu tay mà đứng, đáp: “Chỉ là vậy”. Vua Hiếu Tông cười xòa. Lại hỏi: “Nhân duyên của Đức Sơn và Lâm Tế ngộ đạo, Sư đều trả lời rõ ràng các điều đó. Vua lại hỏi: “Từng gọi tiểu ngọc vốn vô sự, chỉ cần Đàn Lang nhận được tiếng. Đó là nơi sở đắc của Thiền sư Viên Ngộ, chỉ là muốn người nhận được tiếng?” Sư đáp: “Xưa kia có Trần Độ Chi đến hỏi Đạo nơi Hòa thượng Diễn ở Ngũ tổ, Hòa thượng Diễn bảo: “Trong thơ Tiểu Diễm cũng có thiền”. Khi ấy Thiền sư Viên Ngộ đang đứng hầu bên cạnh nhân đó hỏi: “Thế nào là Thiền?” Hòa thượng đáp: “Từng gọi Tiểu Ngọc vốn vô sự, chỉ cần Đàn Lang nhận được tiếng. Thế nào là đại ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vực lại? Cây bách trước sân. Thế nào là Phật? Ba cân gai”. Thiền sư Viên Ngộ bèn thở dài một tiếng, bỗng nhiên có tổ ngộ, khi ấy vừa lúc có tiếng gà gáy. Thiền sư Viên Ngộ nói: “Mày cũng hiểu thiền”. Hòa thượng Diễn hỏi: “Ông làm sao sinh hiểu?” Thiền sư Viên Ngộ đáp: “Bỏ ngay vật trong ngực cơ trước mắt”. Hòa thượng Diễn bảo: “Gã này thấu triệt rồi vậy!” Khi ấy, vua Hiếu Tông bảo: “Hay, hay”. Sư lại nói: “Sau khi ngộ được, ngàn câu, vạn câu, cho đến cả một Đại tạng giáo điển cũng chỉ là một câu”. Vua lại hỏi: “Là một câu nơi nào?” Sư đáp: “Khéo nói chẳng ra cửa”. Vua lại hỏi: “Chẳng cùng muôn pháp làm bạn, có thể tham chẳng?” Sư đáp: “Lão Bàn Uẩn đặt để một câu hỏi này. Ngay được kinh trời động đất, vượt xưa nay, thoát phải quấy, lìa ngôn thuyết, không nương cậy, chánh như bệ hạ là bậc chí tôn chí quý, Đại đạo vốn vậy”. Vua lại nói: “Chỉ là chẳng ở có và không”. Sư nói: “Lìa ngay có và không đến cùng cũng chẳng cần”. Vua lại hỏi: “Khanh sao thế?” Sư đưa lên một nắm tay và theo đó nói: “Thần là kẻ chất phác ở chốn núi rừng, cử chỉ thô trái, không biết lễ độ, xin bệ hạ khoan dung tha thứ”. Vua lại nói: “Chẳng phòng ngại nói Thiền”. Và lại hỏi: “Người đắc đạo là ai?” Sư đáp: “Người học đạo rất đông, tùy khí lượng có cạn sâu. Vào thất ở có thể kiểm nghiệm được đến cùng, người khác cũng tự biết thời tiết. Xưa kia có Tăng Khai Thị Lang cũng gần đạo”. Vua lại hỏi: “Ông ấy thế nào mà có tỉnh ngộ?” Sư đáp: “Tăng Khai từng hỏi: “Thế nào là Thiện tri thức?” Thần đáp: “Lồng đèn, lộ trụ, mèo con, chó con đều xưng là Thiện tri thức, sao lại phải hỏi”. Tăng Khai nói: “Đã xưng là Thiện tri thức vì gì ngợi khen thì vui mừng, hỷ báng thì tức giận?” Thần nói: “Thị Lang từng thấy Thiện tri thức chẳng?” Tăng Khai đáp: “Năm ba mươi tuổi, Tăng Khai tôi tham thiền cố sao chẳng thấy?” Thần lại hỏi: “Thấy nơi vui mừng hay thấy nơi tức giận? Tăng Khai mịt mờ,

thần gần hết một tiếng, Tăng Khai định mở miệng. Thần lại hết. Thần lại kéo dừng và bảo: “Mở miệng đến cùng chẳng phải Tăng Thị Lang. Tăng Thị Lang hướng đến nơi nào đi?” Tăng Khai bất chợt gạt đầu thờ dài. Thần đưa tay bái dài và nói: “Thị Lang hãy vui mừng việc lớn đã xong!” Tăng Khai bèn làm kệ tụng gieo cơ rằng: “Ôi thay lửa già, từng lâm yêu nghiệt, rống đất một tiếng, cơ trời rò rỉ”. Có người lại hỏi ý chỉ như thế nào? Nắm cây gậy cắt ngay miệng”. Vua lại hỏi: “Lại có người nào?” Sư đáp: “Người học Phật đông nhiều, có duyên cũng rộng lớn rất sợ nhọc Thánh đức phải nghe, chẳng dám tâu nhiều”. Và Sư mới nói: “Thần xin trở về lại chùa cùng các nạp tử truyền tâm Tông Phật ngưỡng mong báo đáp ân che trùm, mong bệ hạ sớm trở lại Trung Nguyên để an ủy sự mong đợi của bốn biển. Vua lại nói: “Sau lại càng muốn đàm nói tại đây”. Sư đáp: “Kính cẩn sẽ lui nghi”. Rồi Sư bèn tạ ân và xuống khỏi điện.

Đến ngày mồng 07 tháng 03 năm đó (1171), vua Hiếu Tông lại có sắc chỉ, qua giờ Ngọ ngày mồng tám, hầu giá qua cung Đức Thọ trở về, mời các Trưởng lão ở Kính Sơn, Linh Ẩn đều vào điện Tuyển đức hầu gặp. Khi đã được ban tòa ngồi, vua mới nói: “Linh Ẩn và Kính Sơn đều là các chùa lớn, từng bảo thần liêu chọn mời người trú trì”. Sư đáp: “Đội ân bệ hạ chẳng quên Linh Sơn phó chúc, chẳng vì hình phục thấy mất, người dưới rừng biết lấy gì ngừa mong báo đáp”. Vua lại hỏi: “Mùa thu năm trước nước mưa ngập, còn năm nay thế nào?” Sư đáp: “Tháng chạp có tuyết ứng kỳ hạn ắc có điềm năm mới sung túc”. Vua lại nói: “Trẫm rất lo sợ mọi người trong nhân gian đói kém”. Sư nói: “Thần cũng sợ dân chúng vất vả khó được ăn, nhờ đội Thánh đức bệ hạ cảm nên, nay hai giống lúa sắp chín, giá gạo cũng hơi cân bằng, trong ngoài người đã đi cứu giúp, chỉ được một mùa no đủ thì việc nhà nông được tiếp nối tương tục, đó đều do bệ hạ ban tặng sinh thành”. Vua lại nói: “Đến thu lại được một mùa lúa chín, khắp dân gian hơi sống lại”. Sư đáp: “Bệ hạ lấy tâm của trăm họ; muôn dân làm tâm mình, Thánh lự đã bền bỉ ắc tùy theo tâm niệm”. Vua lại nói: “Khắp nghe Hoàng Ngạn Tiết nêu cử xưa nói là “Tâm theo vạn cảnh chuyển, nơi chuyển thật hay sâu”. Nhân được thọ dụng dùng tâm rộng ứng vật”. Kính Sơn đáp rằng: “Sáng rộng tự chiếu chẳng nhọc tâm lực”. Sư đáp: “Đây mới là “Tín tâm minh” của Đại sư Tam Tổ (Tăng Xán), chánh là người có chỗ chứng ngộ nói vậy”. Vua lại hỏi: “Như thế nào?” Sư đáp: “Chỉ đạo không khó, chỉ hiểm chọn lựa, chỉ chớ thương ghét, rộng rang sáng rõ, mảy may có sai, đất trời cách biệt”. Vua vui mừng rất lắm. Sư lại tấu

rằng: “Tha cho thần ghi một bản và thiết thiết am ghi trước sau, tấu bày đối ghi cùng bộ hạ”. Vua nói: “Rất hay!” Lại hỏi: “Một miếng hộp hết nước Tây giang, Lý hội khó ra?” Sư đáp: “Lý hội chẳng được, nơi đường vô nghĩa ngay đó bèn phải”. Vua lại nói: “Lại qua vài năm tức có thể hiểu”. Sư đáp: “Chỉ trong một sát-na, đạt ngộ lấy đó làm khuôn phép”. Hỏi đáp đã lâu, Sư mới tâu rằng: “Thần sợ lâu nhọc Thánh đức”. Xin tạ ân mà xuống điện.

Đến ngày hai mươi tám tháng giêng năm Càn Đạo thứ tám (1172) thời Nam Tống, xa giá vua Hiếu Tông đến chùa Linh ẩn, đến đình Lãnh tuyên, Sư sinh hoạt xong, Thị thần truyền sắc chỉ Trưởng lão về chùa. Vua đến Tam môn xuống ngựa. Sư lại sinh hoạt. Vua nói: “Đi thì có Sư hầu”. Đến trước điện tạng, Sư tâu: “Sửa sang hành lan cao rộng, sợ khó bước chân Thánh đức”. Vua nói: “Chẳng phòng ngại”. Bèn đi đến trước Tăng đường, vua vào trong Tăng đường, Sư đến trước phương trượng đốt hương, vua đến nơi phương trượng Sư vẫn sinh hoạt. Thượng thủ trông nhìn xá-lợi rằng Phật do Thái tổ Hoàng đế ban tặng chùa Năng nhân ở kinh đô. Vua đưa tay bưng ngang trán tỏ vẻ càng kính trọng, Sư đem sự tích rằng Phật mà tấu trình. Đến Ngộ an đường, một lúc cười nói riêng. Đọc Thiền sư Tông Cảo - Đại Tuệ đến nơi Ma dương gửi pháp y và thư nói là “Cư sĩ Siêu Nhiên là người trong đó, sợ có nơi chưa đến, phải cùng thương lượng”. Vua thấy vậy, bảo: “Chậm mất sáu mươi hai năm, chẳng kịp mời Tông Cảo!” Và vua lại hỏi: “Siêu Nhiên thế nào?” Sư đáp: “Cư sĩ Siêu Nhiên cùng Tiên sư Viên Ngộ và Đại Tuệ (Tông Cảo) theo nhau đi đã lâu rồi, khiến thần cùng kia đau xót xuống độc tay”. Vua cười. Lại thấy ba sách ngữ lục trên bàn án nơi phương trượng cùng một trang giấy tấu đối trạng văn, vua bèn hỏi: “Đây là gì?” Sư tâu: “Trước lại xin dâng tín tâm minh của Đại sư Tam Tổ và truyện Thiết thiết am cùng tấu đối lục trước sau”. Vua liền ban sắc chỉ gom thâu vào. Tiếp đến giao lộ thất, thấy tôn tượng họa của Sư, vua bèn hỏi: “Đây là ai?” Sư đáp: “Đó là do Đồ chúng đáp họa đánh tướng của thần”. Sư xin bài tán thán. Vua bảo: “Đây là đáp họa đến cùng, cái nào là chân thật đến cùng?” Sư bắt tếu tay khum mình nói: “Khí xuân hòa ám, cung kính chỉ Thánh nhân muôn phước”. Vua cười lớn. Vua trông xem tôn tượng Thiền sư Viên Ngộ với bài tán thán do Sư đề rằng: “Khéo cái thoát rưới lão nạp, tả được mười phần tướng tợ, tám trụ trong biển tùng lâm, gặp nhằm chỉ luận việc này, cửa biển rành vọt sóng lớn, đến rồi chẳng nói một chữ, Tuệ Viễn nắm ngay cương tông, đội mang rộng đi bước lớn. Bộ lò khoái xuống kèm dùi, kéo giữ đến đường hương

thượng”. Vua hỏi: “Đây tiện là chỗ nói đến lúc Quang Nghiêu tại Duy dương lên đối đáp đến cùng ư?” Sư đáp: “Tiện đúng vậy”. Vua trông xem tướng Đức Phật Thích-ca ra núi. Sư tâu: “Đó là do Ngô Đạo tử đắp họa vậy”. Và Sư cũng đọc bài tán thán ghi rằng: “Lớn thay Thích-ca Văn, biển phước nhóm vô lượng, đất đây thiếu Chu sa, đất đỏ cũng làm quý, nay con cúi đầu lễ tán dương, lưu cho người trời làm hình dạng”. Vua trông xem tôn tượng Lâm Tế mới hỏi: “Đây là Lâm Tế ư?” Sư đáp: “Thiền sư Lâm Tế là người Tào châu, là Tổ sư đã mười hai đời của thiền đây vậy”. Vua trông nhìn khắp núi rừng rồi mới bảo: “Tưởng lúc tuyết xuống khả quan”. Sư đáp: “Lại có phương trên rất đẹp”. Vua xoay lại, Sư cùng theo đến trước hành lan phía Đông pháp đường. Vua trông xem vách tường đắp họa. Sư tâu: “Đó là cao Tăng qua các thời đại”. Vua hỏi: “Đến nay có vị nào chăng?” Sư đáp: “Ở hành lan phía Tây thợ đã đến làm xong”. Vua chỉ vào biển tướng Hoa Nghiêm, Sư tùy theo điều hỏi mà tấu đáp, ngôn từ ý tứ cùng khế hợp. Vua bèn lui xa giá, Sư cảm tạ ân mà trở về. Ngày hôm sau có sắc chỉ ban tặng Sư các thứ lụa quyền v.v...

Đến ngày mồng 06 tháng 08 năm đó (1172), vua Hiếu Tông lại có sắc chỉ tuyên mời ngày mồng bảy, Trưởng lão Linh ẩn cùng đồng các Quan viên Tăng đạo vào nội dung đến Quán đường thọ thai. Sau khi thọ trai xong đến trước Quán đường sinh hoạt, vua ban mời ngồi mới uống trà, các vị tạ ân rồi, tiếp tục có sắc chỉ riêng mời Trưởng lão Linh ẩn đến cửa phía Đông Quán đường. Sư theo vào, tâu rằng: “Ngày nay, Thần cùng các vị v.v... được bệ hạ ban tịnh cúng, cả tam giáo (Phật, Khổng, Lão) đồng nhóm tập. Đây là một việc ưu thắng, ở đời thật hiếm có, nên cảm đội Thánh ân”. Vua bảo: “Có thể gọi là việc ưu thắng”, bèn mời Sư ngồi, vua tiếp bảo: “Ta có một vài sự kiện muốn hỏi khanh”. Sư đáp: “Thần nguyện xin nghe Thánh huấn”. Vua hỏi: “Ngày trước đang lúc ngủ nằm mộng, bỗng nghe tiếng chuông bèn tỉnh giấc. Chưa biết mộng và tỉnh giấc như thế nào?” Sư đáp: “Bệ hạ hỏi trong mộng ư? Hay tỉnh giấc đến ư? Nếu hỏi tỉnh giấc đến, mà nay chánh là ngủ nói mới, còn nếu hỏi trong mộng, thì mộng và tỉnh giấc không khác, dạy bảo ai phân biệt. Mộng tức là huyền. Biết huyền tức là, là huyền tức giác, tâm giác chẳng động. Do đó nói: Nếu hay chuyển vật, tức đồng Như Lai”. Vua lại hỏi: “Mộng huyền đã chẳng phải, vậy tiếng chuông từ nơi nào phát khởi?” Sư tâu: “Từ chỗ bệ hạ hỏi mà phát khởi”. Vua cười, vua lại hỏi: “Ngày trước ngồi yên lắng nơi cửa này, bỗng nhiên tư duy được đến lúc nêu cử chẳng cùng muôn pháp làm bạn, chỉ chẳng cùng muôn pháp

làm bạn ấy cũng rất kỳ đặc, trầm từ trong đó có cái chỗ thấy”. Sư tâu: “Chẳng cùng muôn pháp làm bạn, bệ hạ làm sao sông hợp?” Vua nói: “Bốn biển chẳng lấy làm nhiều”. Sư lại hỏi: “Một miệng hợp hết nước Tây giang thì như thế nào?” Vua bảo: “Cũng chưa từng khuyết thiếu”. Sư tâu: “Mỗi lúc thân vào thất, thường hỏi các nạp Tử rằng: “Thế nào là một câu chém mới?” Nếu phỏng ban nghị thì chẳng ngay ngực mà đánh. Có lúc lại hỏi: “Thế nào là một đường hưởng thượng? Chưa mở miệng đáp cũng đánh”. Vua hỏi: “Nhân gì tức như thế?” Sư đáp: “Vừa mới can thiệp tư duy tức thành thừa pháp, vừa mới rơi lạc vào ấm giới tức là cội gốc sinh tử. Tham thiền như vớt đèo vành xe, phỏng nghị chớ can thiệp, như đánh vào đá lửa tự chợt điện chớp sáng, đã là độn đặt rồi vậy. Cớ sao pháp không hai pháp, tâm không khác, giữa trời không hai mặt nhật. Do đó Đức Sơn ngộ đạo rồi bèn đóng ngay cửa điện Phật xong mới bảo: “Có mây tức không có Ta, có Ta tức không có mây, mới có thể thấy đạo”. Gần đây có một sĩ nhân đến chùa thấy trên vách tường phương tượng thần có làm bài kệ tụng, mới nói là: “Hay thay kệ tụng”. Thần mới hỏi: “Nghe ông học cái học của y xuyên, bài bác nhà Phật, phải vậy chăng?” Sĩ nhân không đối đáp gì, thần lại tiếp hỏi: “Chỉ như Đức Sơn dạy bảo đại chúng rằng: “Thích-ca và Di-lặc là gã gánh phần, Bồ-tát Thập Địa là đứa ở giữ ruộng”, há chẳng phải bài bác Phật ư?” Sĩ nhân mịt mờ. Thần lại bảo: “Trong đó lại có một điều đường sống, nếu nhìn được thấy thì thọ dụng chẳng hết, còn như nhìn chẳng được thấy, chẳng chỉ vậy nhân lụy quả, lại có việc dừng ở. Trông xét chỗ thấy nơi ông chưa từng gặp người tạm ngồi uống trà”. Ngày trước lại có một quan nhân hỏi: “Trưởng lão tuổi đã bao nhiêu?” Thần đáp: “Bảy mươi tuổi”. Quan nhân nói: “Nuôi dưỡng được khéo tốt lành”. Thần nói: “Canh rau cơm cháo Tăng nào đủ nói”. Quan nhân hỏi: “Việc tánh mạng thì thế nào?” Thần đáp: “Lão Tăng không tánh mạng”. Quan nhân hỏi: “Sao không?” Thần đáp: “Cũng không sao”. Quan nhân bèn lắc đầu nói: “Tiếp theo sợ chưa phải nhằm”. Thần nói: “Chẳng chỉ chাম ngang đầu chưa phải, ngay như chánh điểm đầu cũng chưa phải nhằm”. Ngưng giây lát, Quan nhân lại hỏi: “Quan viên cùng với Thiền Tăng như thế nào?” Thần đáp: “Chỉ là một ban”. Quan nhân nói: “Quan viên tiến thân trên đường Quan sĩ, còn Thiền Tăng ngồi yên tĩnh dưới rừng, sao được cùng một ban?” Thần nói: “Vừa rồi, lúc chưa gặp thấy ông cũng là một ban, mà nay cùng gặp thấy rồi cũng chỉ một ban, ngay như cùng tán thán, cùng hủy báng cũng chỉ là một ban, do đó nói “Na già thường sống ở trong định không lúc nào chẳng định”. Quan

nhân nói: “Trường lão nói khác lạ, có thể riêng tìm một bình trà”. Thần nói: “Việc chùa lắm nhiều nên chẳng thể theo khoản”. Đại lược xưa nay ngôn cú chánh như lúc bệ hạ đến chỗ làm bái tán tán đầy vải, nó đại khái là: “Riêng riêng rành rẽ một chấm tuyết lò hồng nào dung còn dừng vậy”. Vua bảo: “Làm kệ tụng rất khó”. Sư tâu: “Xưa trước Thiên sư Tĩnh ở Diệp huyện, có một đệ tử nổi dõi dòng pháp ở thiền viện Phương thủy tại huyện Thập phương, Hán châu từng làm kệ tụng chỉ dạy đại chúng rằng: “Trong đầm Phương thủy ba ba lỗ mũi rấn, phỏng tâm cùng hưởng tiện Du-da, người nào nhỏ được đầu rấn ra”. Vua bảo: “Lại còn một câu”. Sư đáp: “Chỉ có ba câu”. Vua hỏi: “Vì sao chỉ có ba câu?” Sư đáp: “Trong ý có chờ đợi vậy, qua hai trăm năm sau không một người mở lời, mãi đến thời Đại Tùy (581-618), Trường lão Nguyên Tĩnh nêu cử ba câu đầu, mới đặt lời rằng: “Trong đầm Phương thủy, ba ba lỗ mũi rấn”. Lại đến Thiên sư Viên Ngộ - Phật Quả dưới câu thứ ba cũng đặt lời rằng: “Bánh tổ Vân Môn, trà Triệu Châu”. Còn thần thì dưới câu thứ ba đặt lời rằng: “Ma-ni dát rử Hồng Phần tra”. Vua cười, bảo: “Rất hay”. Vua lại hỏi: “Người được thọ dụng xưa nay là ai?” Sư đáp: “Thái Tông Hoàng đế (Triệu Quýnh 976-998, thời Bắc Tống) một ngày nọ đến chùa Đại tướng quốc, thấy vị Tăng đang đọc xem kinh, bèn hỏi: “Xem đọc kinh gì vậy?” Vị Tăng ấy đáp: “Kinh Nhân Vương Hộ Quốc”. Thái Tông bảo: “Đã là kinh của trẫm, vì gì lại ở trong tay Khanh?” Vị Tăng ấy im lặng không trả lời. Thần cũng từng thay thế đó mà mở một chuyển ngữ”. Vua hỏi: “Khanh thay thế nói như thế nào?” Sư đáp: “Đang lúc chỉ đem dâng quyển kinh, ngang hốt bén khum mình cung kính thưa nguyện cầu bệ hạ muôn năm muôn năm muôn năm”. Vua bảo: “Hay! Rất hay!” Sư lại tâu: “Thái tông Hoàng đế từng gặp thấy một vị Tăng bèn hỏi: “Khanh là người gì?” Vị Tăng ấy đáp: “Tháp chủ”. Thái tông bảo: “Đã là tháp của trẫm, nhân gì Khanh làm chủ?” Vị Tăng ấy lại im lặng không trả lời. Thần cũng thay thế nói rằng: “Ấn Thánh trùm khắp, Thượng thủ chấp thuận”. Lâu sau bỗng nghe ngoài cửa sổ có tiếng bảng báo đã đến giờ mùi, Sư bèn tâu: “Bệ hạ thường ngày phải ứng muôn cơ, Thần không dám dừng lại lâu, sợ nhọc Thánh đức”. Rồi sư bèn cảm tạ ân mà xuống khỏi điện.

Đến ngày mồng 02 tháng 04 năm Càn Đạo thứ chín (1173) thời Nam Tống, vua Hiếu Tông có ban sắc chỉ. Đến ngày mồng 08 tháng 04 tuyên cáo mời vào Quán đường thọ trai. Thọ trai xong, đồng chúng sinh hoạt. Vua hỏi: “Sắp đến lúc kết hạ ư?” Sư đáp: “Đó là khuôn phép của chốn tùng lâm. Tại Tây thiên đến ngày kết hạ đức hình người bằng sáp



cất giấu trong hang đất, kết hạ chín mươi ngày, giới hạnh tinh khiết thì hình người sáp băng tiêu, còn khôn như vậy thì hình người sáp chẳng vẹn toàn, nên gọi là Tăng lạp (sáp)”. Vua hỏi: “Quán hạnh như thế nào là pháp của Thiên trúc?” Sư đáp: “Ngày nay, mười sáu người vào Quán đường tu Tịnh quán ba năm”. Vua lại hỏi: “Quán là Quán tướng, vọng tướng điên đảo cùng gìn giữ, lúc nào mới xong?” Sư đáp: “Dùng giặc bắt giặc, đem tâm tìm tâm. Nên trong kinh Lăng Nghiêm quở trách rằng “tướng niệm không thể thoát, làm sao được viên thông?” Vua nói: “Như yếu diệu của Đại kinh Hoa Nghiêm, chỉ ở chỗ kệ tán thán, sao như Thập địa chóng vượt?” Sư đáp: “Như trong kệ tán thán của kinh Hoa Nghiêm nói: “Chỉ nghe được bốn câu thì tám mươi một quyển kinh Hoa Nghiêm đồng một lúc xong hết”. Vua bảo: “Phải hết đến cùng, thấu được suốt thông mới được”. Sư đáp: “Thiền dưới Tào động phần nhiều nói: “Ngay phải hết đến cùng đi”. Thế nào được hết đến cùng đi?” Vua ném buông chiếc quạt lông xuống trước giường rồi im lặng ngồi ngay thẳng. Khi ấy mọi người đều mịt mờ cùng nhau trông nhìn không nói gì cả. Sư bèn đứng dậy đến gần phía trước tâu: “Ngày nay mới là lúc Đức Thích-ca Như Lai khánh đản. Bệ hạ làm một việc ưu thắng như vậy. Các thần v.v... đây được thấy việc chưa từng thấy, nghe điều chưa từng nghe”. Khi ấy lại gặp lúc mưa lớn, Sư tiếp nói: “Ngay được trời mưa bốn thứ hoa, đất lay sáu thứ chấn động vừa rồi, Chư Sơn đều có kệ tụng, riêng thần đây không, mà nay liền có một kệ tụng”. Vua hỏi: “Thế nào?” Sư đáp: “Lúc chưa đến cửa Cấm nêu cử tợ bệ hạ rồi vậy”. Vua bảo: “Sao phải phòng ngại, nêu cử lại một lần xem?” Sư đáp: “Không thể trên đầu lại gắn thêm đầu”. Vua bảo: “Trẫm cũng cần biết”. Sư thụt lùi một bước, tâu rằng: “Thần nhận lãnh sâu mầu một lời hỏi này”. Vua bảo: “Lại có hay không?” Sư đáp: “Đáng tợ ngày nay”. Và Sư lại tâu rằng: “Ngày trước bị Đài Châu Thú Tông Dĩnh hỏi: “Nhân đọc xem kinh Pháp Hoa có nói thân Phật cao vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha do-tuần. Đến đây phải là nghi nhằm”. Khi ấy thần ném buông chiếc quạt xuống nơi đất và bảo: “Ông hãy nói cây quạt của Ta dài bao nhiêu? Cùng thân Phật cách xa bao nhiêu?” Hấn mịt mờ không trả lời được”. Vua bảo: “Đây là nơi diệu, như bồi bếp mổ trâu”. Sư đáp: “Không thấy toàn trâu có thể buông dao. Trong ánh sáng vô cấu, vốn là Tam-muội”. Vua gật đầu chấp thuận đó. Sư bèn tạ ân rồi trở về vị trí cũ. Vua hỏi: “Người tu thiền định thì như thế nào?” Sư đáp: “Hàng sơ cơ nếu có chỗ thì chẳng gọi là Đại định. Đại định ngang bằng với hư không rồi, không nơi tu tập, cũng không nơi khởi diệt ra vào. Bệ hạ nhìn người hành tập



định đây đều là phàm phu chưa chứng quả vị, ngay như hành tập đến Tứ thiền, Bát định cũng chưa là rốt ráo. Nên Thiên sư Tông Mật ở Khuê phong bảo: “Sau phi tướng định lại làm thân con phi ly”. Xưa kia có vị Tăng tên là Tu Tam Giáo, từng làm kệ tụng chỉ dạy đại chúng rằng: “Tứ thiền xả niệm thường tịnh, nửa là chân như, nửa là không. Nơi đây tu hành lắm đường hiểm. Hành nhân bước đến chỗ lãng xao. Một bên chóng chứng thì một niệm làm Phật, một bên sai biệt thì rơi lạc vào Nhị thừa. Cùng không chẳng về bốn sáu hai vạn mười ngàn kiếp, tu hành lại vào luân hồi”. Nên nói: “Buộc nói trọn dấy Định Na-già, Na-già thường tại Định, không lúc nào chẳng Định, cho đến gió động nổi bụi mây bay mưa đổ thủy đều ở tại Định”. Phó Đại sĩ nói là: “Muốn học các Tam- muội, quấy Động chẳng tại Thiên, Tâm theo dòng cảnh giới, thế nào gọi là Định”. Đây mới là Chân trí bất động vậy”. Vua bảo: “Phải”. Mọi người đều đứng dậy tác lễ tạ ân và xuống khỏi điện. Sư lại bước vào tâu rằng: “Ngày mồng 02 tháng 08 năm trước, thần tâu bày đối lục và kệ tụng của bảy Đức Phật. Có Pháp sư - người nước Nhật Bản hỏi Đạo Lục, ba ngày trước cùng từng kính dâng”. Vua bảo: “Đã xem được vài bản còn chưa xong”. Sư lại tâu: “Kệ tụng của bảy Đức Phật, mùa Đông năm trước, nhân Thẩm giới thượng thư hỏi: “Kệ tụng của Đức Phật thứ ba là Tỳ-xá-phù nói rằng: “Vay mượn bốn đại lấy làm thân, tâm vốn vô sinh, nhân cảnh có, cảnh trước nếu không, tâm cũng không, tội phước như huyễn khởi cũng diệt”. Vua bảo: “Kia hỏi thế nào?” Sư tâu: Với câu “cảnh trước nếu không, tâm cũng không”. Đến đó, thẩm giới bỗng sinh nghi ngờ, bèn hỏi “nghĩa là thế nào?” Thần bèn đáp: “Lúc chưa có Thượng thư gọi gì làm cảnh? Tâm cảnh đều không là cái gì?” Hấn im lặng như có khế hợp chứng đắc”. Vua bảo: “Ngày gần đây đối với bốn biển, trẫm chẳng vì xử nhiều, riêng được một chuyển ngữ rằng: “Gương sáng tuyệt mảy trần”. Sư tâu: “Thần cảm đội Thánh huấn”. Rồi tạ ân và xuống khỏi điện.

### **25. Thiên sư Tử Giao (Văn?) ở Hồng phước.**

Thiên sư Tử Giao (Văn?) ở Hồng phước tại Đài châu, có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Chẳng mê mờ chẳng rơi lạc làm sao hiểu? Hiểu được y như trước rơi lạc Dã hồ. Một đêm gió mát sinh vẽ sừng. Đây thuyền trắng sáng nổi sông hồ.